

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200810665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 14 tháng 01 năm 2009, thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 03 năm 2017)

# CIAS

## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 18./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 5 năm 2017)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

### CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

Trụ sở chính: Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa  
Điện thoại: (058) 6 265 588  
Fax: (058) 6 266 262

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 3556 2875  
Fax: (84-4) 3556 2874

### PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Ông Trương Minh Hoàng – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc  
Điện thoại: (058) 6 265 588

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG  
CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY  
ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI  
TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200810665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa  
cấp lần đầu ngày 14 tháng 01 năm 2009, thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 03 năm 2017)*



## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

*(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà  
mức cấp ngày .....tháng ... năm 2017)*

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

### CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

Trụ sở chính: Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh  
Hòa  
Điện thoại: (058) 6 265 588  
Fax: (058) 6 266 262

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 3556 2875  
Fax: (84-4) 3556 2874

### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Ông Trương Minh Hoàng – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc  
Điện thoại: (058) 6 265 588

**KHÁNH HÒA - 2017**

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200810665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 14/01/2009, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/03/2017)

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

- Tên cổ phiếu** : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
- Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng chào bán** : **2.000.000 cổ phiếu**
- Trong đó** :
- *Bán đấu giá ra công chúng qua tổ chức tài chính trung gian:* 1.450.000 cổ phiếu
  - **Giá khởi điểm:** 30.000 đồng/cổ phiếu
  - *Bán riêng lẻ cho nhà đầu tư tổ chức:* 550.000 cổ phiếu
  - **Giá bán:** *Không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá theo phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua hình thức bán đấu giá công khai*
- Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá)** : **20.000.000.000 đồng**
- Tổ chức kiểm toán** : **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA – Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh**  
Trụ sở: 46 Trương Quyền, phường 6, quận 3, tp. Hồ Chí Minh  
ĐT: (84-28) 3820 4899 Fax: (84-28) 3820 4909  
Website: [www.uhyaca.vn](http://www.uhyaca.vn)
- Tổ chức Tư vấn** : **Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**  
Trụ sở: 306 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, tp. Hà Nội  
ĐT: (84-4) 3556 2875 Fax: (84-4) 35562874  
Website: [www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn)  
**Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**  
Địa chỉ: 49 Tôn Thất Đạm, quận 1, tp. Hồ Chí Minh  
ĐT:(84-8) 3820 9987 Fax: (84-8) 3820 0921

# MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	3
1.	Rủi ro về kinh tế .....	3
2.	Rủi ro về luật pháp .....	8
3.	Rủi ro đặc thù .....	8
4.	Rủi ro của đợt chào bán và rủi ro về sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán .....	9
5.	Rủi ro pha loãng .....	10
6.	Rủi ro quản trị Công ty .....	12
7.	Rủi ro khác .....	12
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....	13
1.	Tổ chức phát hành - Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh .....	13
2.	Tổ chức tư vấn - Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam .....	13
III.	CÁC KHÁI NIỆM .....	14
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....	16
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	16
2.	Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	19
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 28/03/2017 .....	25
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành .....	27
5.	Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty .....	28
6.	Hoạt động kinh doanh .....	29
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong ba năm gần nhất (năm 2014 đến năm 2016) .....	40
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	43
9.	Chính sách đối với người lao động .....	46
10.	Chính sách về cổ tức .....	48
11.	Tình hình tài chính .....	48
12.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng .....	54
13.	Tài sản, Nhà xưởng thuộc sở hữu của Công ty .....	68

## MỤC LỤC

---

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo.....	71
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	73
16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	73
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....	74
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	74
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	75
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....	79
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	79
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN .....	80
IX. PHỤ LỤC.....	81

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhằm mục đích đảm bảo tính minh bạch, công khai, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các Nhà đầu tư, chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo trước phần này để có những đánh giá và quyết định phù hợp trong việc đầu tư của mình đối với cổ phiếu chào bán của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.

### 1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Chính vì vậy, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

#### *Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới*

Theo nhận định của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), nền kinh tế toàn cầu đang bị kìm hãm bởi những yếu tố như năng suất thấp, dân số già, những triển vọng chưa rõ ràng từ việc Mỹ nâng lãi suất và sự chững lại của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới là Trung Quốc. Những biến động của nền kinh tế thế giới này ảnh hưởng nhiều tới các thị trường tiền tệ, hàng hóa trong năm 2016.

Giá dầu đã giảm xuống mức thấp nhất trong 11 năm qua, tác động tiêu cực tới các nước xuất khẩu dầu mỏ lớn. Bên cạnh đó, tình hình căng thẳng giữa Nga và các nước phương Tây chưa có dấu hiệu lắng xuống cũng làm nền kinh tế đôi bên chịu thiệt hại không nhỏ. Nền kinh tế Châu Âu vẫn chưa thoát khỏi khó khăn lại đang phải đối mặt với cuộc khủng hoảng di cư từ Trung Đông, Bắc Phi, việc tấn công khủng bố leo thang, nước Anh rút khỏi Liên minh Châu Âu (Brexit),... Triển vọng các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển sẽ chứng kiến nhịp độ tăng trưởng chậm hơn nhiều so với 05 năm liên tiếp vừa qua. Theo Báo cáo “Triển vọng kinh tế thế giới” phát hành tháng 10/2016, IMF giữ nguyên dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm nay và năm tới ở mức 3,1% và 3,4% như báo cáo hồi tháng 07, đồng thời cảnh báo về sự thụt lùi trong tự do thương mại và nguy cơ tăng trưởng thấp kéo dài. IMF đã hạ mức dự báo tăng trưởng của Mỹ, nền kinh tế đầu tàu thế giới, từ 2,2% xuống còn 1,6% năm 2016 và nhận định năm 2017 cũng chỉ đạt mức tăng trưởng là 1,8%. Tăng trưởng của Khu vực sử dụng đồng Euro được dự báo ở mức 1,7% trong năm 2016 và 1,5% năm 2017 do khả năng bất ổn hậu Brexit và tác động của việc lạm phát thấp. Nhật Bản, quốc gia có nền kinh tế hàng đầu Châu Á, cũng chỉ được dự báo tăng trưởng 0,5% năm 2016 và 0,6% năm tiếp theo do đối mặt với nguy cơ giảm phát bất nguồn từ chỉ số giá tiêu dùng thấp kèm theo việc đồng Yên mạnh ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu.

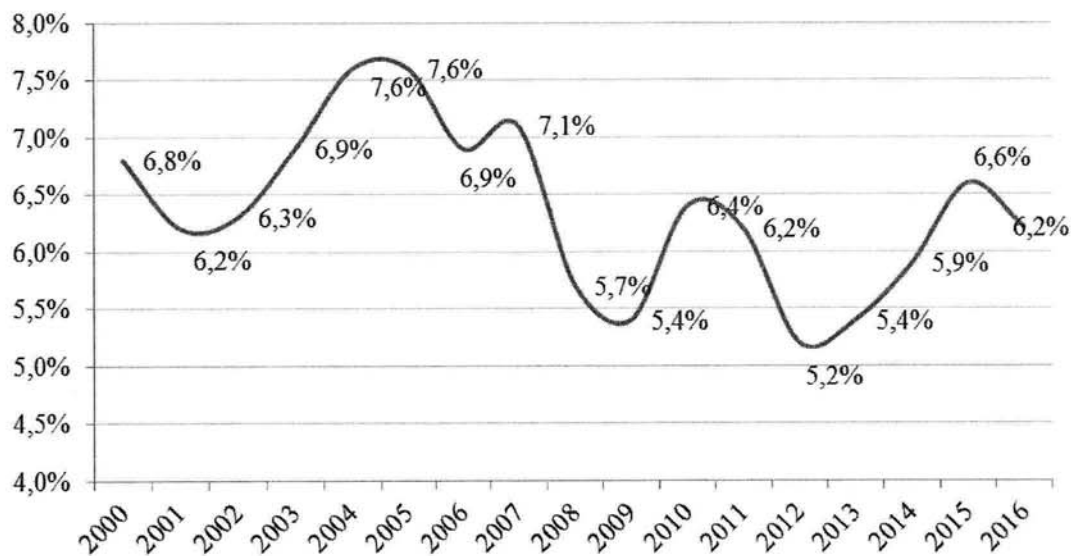
(Nguồn: <http://www.imf.org/external/pubs/ft/weo/2016/02/>).

## Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới. Gia nhập WTO đồng nghĩa với việc hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam sẽ không bị bó hẹp trong các hiệp định song phương và khu vực mà sẽ có thị trường toàn cầu. Về nhập khẩu, với tư cách là thành viên của WTO, Việt Nam sẽ có cơ hội nhập khẩu hàng hóa có chất lượng và giá cả cạnh tranh, do đó người Việt Nam sẽ có lợi trong việc tiêu dùng. Việc nhập khẩu hàng hóa diễn ra dễ dàng sẽ làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh thuận lợi đối với các doanh nghiệp phải nhập khẩu công nghệ và nguyên liệu đầu vào cũng như các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, thương mại.

**Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm 2000 – 2016**



*Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, BMI*

Sau khi chính thức trở thành thành viên của WTO, mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 vẫn thấp hơn tốc độ tăng 5,7% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5,0% của kế hoạch. Tính chung cả giai đoạn 2009-2011, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình đạt 6,0%. Đến năm 2012, trong khi nền kinh tế thế giới đang có nguy cơ suy thoái, đặc biệt là cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu đã làm ảnh hưởng đến nền kinh tế của các nước,

trong đó có Việt Nam. Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng GDP cả nước năm 2012 vẫn đạt con số 5,2%. Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, môi trường kinh tế vĩ mô ổn định nhờ lạm phát đang trên đà suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ tốt hơn. Tốc độ tăng của tổng sản phẩm trong nước GDP năm 2013 đạt 5,4%, tuy thấp hơn mục tiêu đề ra là 5,5% nhưng cao hơn mức tăng 5,2% của năm 2012 và được đánh giá là khả quan hơn. Không ngoài những dự báo, năm 2014 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 5,9%, đưa Việt Nam trở thành nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao thứ 2 thế giới (sau Trung Quốc).

Bước sang năm 2016, Việt Nam đã đạt mục tiêu GDP năm 2016 đạt cao hơn năm 2015, ở mức 6,7%. Cũng trong Quý I/2016, Việt Nam đã chính thức gia nhập hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) giữa 12 quốc gia với mục đích hội nhập nền kinh khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Ngay lập tức, TPP đã tạo lực đẩy cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam và mở ra cơ hội chiếm lĩnh vị thế xuất khẩu cho các lĩnh vực ngành nghề Việt Nam có thế mạnh.

Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến cơ sở hạ tầng nói riêng.

### **Lãi suất**

Cũng như các doanh nghiệp khác, trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh cũng thường xuyên sử dụng kênh huy động vốn truyền thống là tín dụng và chịu lãi suất sử dụng vốn vay. Do đó, chỉ cần một sự biến động nhỏ về lãi suất trong chiến lược điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và lợi nhuận mà Công ty đạt được.

Trong năm 2015, mặt bằng lãi suất, cả lãi suất huy động và lãi suất cho vay, giảm từ 0,2% - 0,5%. Dù không đạt được như kỳ vọng đầu năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng mặt bằng lãi suất này cũng đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà vẫn giữ được tính ổn định của thị trường tiền tệ. Theo đó, mức lãi suất cho vay đồng Việt Nam ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 2015 là từ 7% - 9%/năm và kỳ hạn trung hạn là từ 9,3% - 11%/năm. Mức lãi suất cho vay của một số chương trình ưu tiên giảm nhẹ xuống khoảng 6,5% - 6,6%/năm. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng tương đối ổn định trong năm vừa qua. Lãi suất kỳ hạn ngắn (từ dưới 01 tháng) có xu hướng giảm nhẹ, trong khi lãi suất kỳ hạn dài hơn (từ trên 03 tháng) có xu hướng tăng nhẹ.

Trong năm 2016, chủ trương của Ngân hàng Nhà nước là thực hiện đồng bộ các giải pháp để ổn định mặt bằng lãi suất huy động để phân đầu giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế. Trong 08 tháng đầu năm, lãi suất huy động cơ bản ổn định, có xu hướng tăng nhẹ 0,2 - 0,3% trong giữa tháng 02 đến tháng 03. Với việc



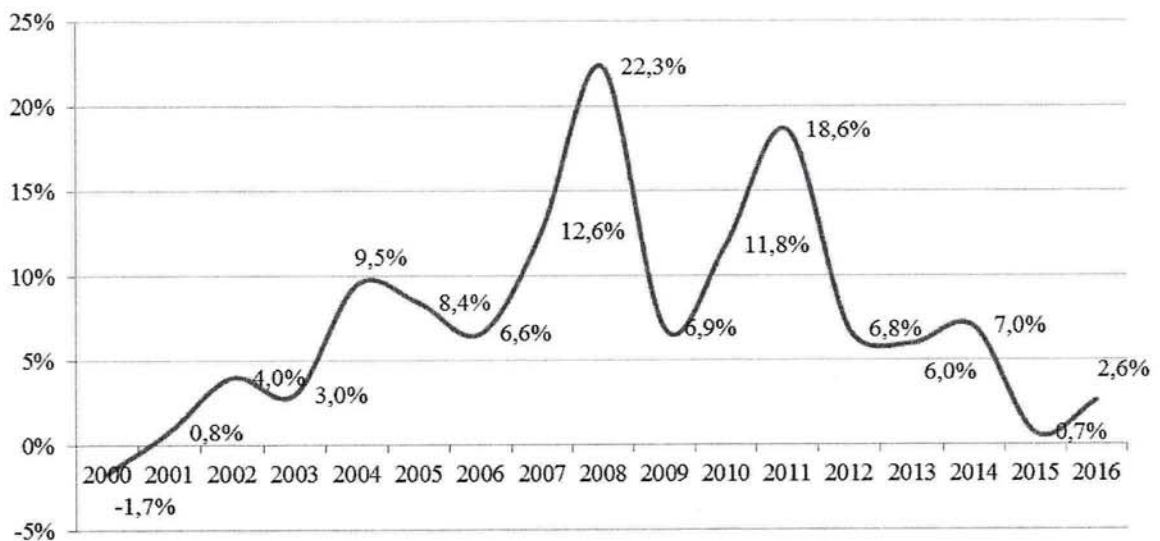
thực hiện đồng bộ các giải pháp, mặt bằng lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng về cơ bản diễn biến ổn định, từ cuối tháng 04/2016, các ngân hàng thương mại Nhà nước và một số ngân hàng thương mại cổ phần đã giảm 0,5%/năm lãi suất cho vay ngắn hạn và đưa lãi suất cho vay trung và dài hạn về tối đa 10%/năm đối với các khách hàng vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đồng thời tích cực triển khai các chương trình cho vay với lãi suất ưu đãi.

Giai đoạn 2014 - 2016, Công ty đã tăng cường công tác thu hồi vốn, bổ sung thêm nguồn vốn lưu động để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh bằng hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông chiến lược và cổ đông hiện hữu nên đã hạn chế đến mức thấp nhất các khoản vay ngân hàng. Do vậy, rủi ro biến động lãi suất đối với Công ty là rất thấp.

**Lạm phát**

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%.

**Lạm phát Việt Nam qua các năm 2000 – 2016**



*Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, BMI*

Trong quá trình phát triển kinh tế 2000 - 2007, Chính phủ Việt Nam muốn thúc đẩy nền kinh tế. Do đó, lạm phát ở Việt Nam xảy ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Khủng hoảng tài chính dẫn đến sự suy thoái trong ngành ngân hàng vào giai đoạn 2008 – 2010. Chính phủ đã nới lỏng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để đối đầu với những vấn đề kinh tế trong giai đoạn 2011 – 2013. Từ năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng

6,8%, bằng 1/3 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm. Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Lạm phát năm 2013 được kiềm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,0%, thấp nhất trong 10 năm qua đạt mục tiêu đề ra là khoảng 8% so với năm 2012. Bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 5,0%. Tuy nhiên, sang năm 2015, lạm phát ghi nhận thấp nhất trong 15 năm, nguyên nhân chính là do chi phí đẩy giảm. Cụ thể, nguồn cung về lương thực, thực phẩm trong nước dồi dào, cùng với sự cạnh tranh với các nước đã khiến chỉ số giá nhóm lương thực năm 2015 giảm 1,24% so với cuối năm trước. Giá xăng dầu giảm gần 25% góp phần giảm CPI chung 0,9%. Ngoài ra việc CPI giảm còn do nguyên nhân từ việc cắt giảm chi tiêu của người dân.

Trong năm 2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục kiên định với mục tiêu kiểm soát lạm phát (dưới 5%), ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hợp lý (khoảng 6,7%), đảm bảo an toàn hệ thống. Sau khi tăng tương đối nhanh trong 06 tháng đầu năm, đến hết tháng 08, lạm phát tăng 2,58% so với tháng 12/2015 và tăng 2,57% so với cùng kỳ, bình quân là 1,91% trong 08 tháng đầu năm. Tuy nhiên, lạm phát cơ bản vẫn tương đối ổn định, dao động quanh mức 1,41% đến 1,9%, tính bình quân 08 tháng đầu năm là 1,81%. Điều đó cho thấy, những chính sách điều hành tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tương đối phù hợp với điều kiện lạm phát tăng nhanh trong 06 tháng đầu năm, chủ yếu do điều chỉnh giá dịch vụ y tế và một số mặt hàng cũng tác động làm tăng lạm phát.

### ***Rủi ro tỷ giá***

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Tỷ giá là một trong những điểm nóng vĩ mô năm 2015 khi thị trường tài chính toàn cầu chứng kiến nhiều sự kiện bất thường. Có tới bốn lần biến động tỷ giá trong năm 2015, trong đó có ba lần phá giá đồng VNĐ và hai lần điều chỉnh biên độ giao dịch. Lần điều chỉnh cuối cùng trong năm 2015 vào ngày 19/08 bao gồm phá giá VNĐ thêm 1% và nâng biên độ giao dịch lên +/-3% từ mức +/-2% trước đó. Đến năm 2016, Ngân hàng Nhà nước thực hiện điều hành tỷ giá theo cơ chế trung tâm, linh hoạt, bám sát các diễn biến của thị trường ngoại tệ trong nước cũng như diễn biến của đồng USD trên thị trường quốc tế, điều chỉnh linh hoạt, có tăng, có giảm phù hợp với diễn biến. Với cách điều hành như vậy, thị trường trong thời gian qua kết hợp với cung cầu tốt, tỷ giá tương đối ổn định, hệ thống tổ chức tín dụng đã mua ròng ngoại tệ từ nền kinh tế và bán được khối lượng khá lớn ngoại tệ cho Ngân hàng Nhà nước. Các hoạt động về găm giữ ngoại tệ qua theo dõi đã có những chuyển biến tích cực, tiền gửi ngoại tệ từ dân cư có xu hướng giảm tương đối nhanh so với cuối năm trước.

Đối với CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh, chênh lệch tỷ giá chủ yếu từ các khoản thu từ khách hàng nước ngoài của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh hàng miễn thuế. Tuy nhiên, ảnh hưởng của rủi ro chênh lệch tỷ giá đối với CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh là không thực sự lớn, điều này đã được phản ánh trên các báo cáo tài chính những năm trước.

## 2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình.

CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.

## 3. Rủi ro đặc thù

Là đơn vị hoạt động kinh doanh trong ngành hàng không và có liên quan chặt chẽ đến ngành du lịch trong nước, quốc tế và mức độ quan tâm thích đáng của các địa phương nơi Công ty hoạt động kinh doanh. Do vậy Công ty có những rủi ro về thị trường mang tính đặc thù ngành như rủi ro về tình hình kinh tế, môi trường dịch bệnh, về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, rủi ro về thời tiết khí hậu và các rủi ro khác.

### *Rủi ro về tình trạng dịch bệnh*

Nước ta nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa khí hậu nóng ẩm, môi trường ô nhiễm cao thường phát sinh các loại dịch bệnh, mặc dù Nhà nước đã có nhiều biện pháp phòng ngừa, nhưng khách du lịch nước ngoài cũng hạn chế vào Việt Nam khi nghe thông tin về dịch bệnh tại Việt Nam.

### *Rủi ro về an toàn thực phẩm*

Về rủi ro an toàn thực phẩm: Hàng hóa của Công ty để sản xuất chế biến phục vụ khách hàng chủ yếu là hàng thực phẩm, đồ uống tiêu dùng ngay, đối tượng cung cấp đa dạng, mang tính thời vụ.... nhưng việc đảm bảo chất lượng của hàng hóa phải tuân thủ rất nghiêm ngặt các quy trình an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm dịch của Nhà nước...., đây là rủi ro tiềm tàng có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## ***Rủi ro về nhượng quyền mặt bằng và giá thuê mặt bằng***

Tình hình cạnh tranh tại Cảng HKQT Cam Ranh gay gắt hơn. Do Cảng HKQT Cam Ranh là điểm nóng về tăng trưởng hành khách nên có rất nhiều đơn vị mới tham gia vào kinh doanh trên nhiều lĩnh vực: xe bus đưa đón khách, bán hàng lưu niệm, hàng ăn uống... Và do vậy các đơn vị kinh doanh này sẽ lấy bớt một phần thị phần từ CIAS: xe bus, hàng lưu niệm, hàng ăn uống...

Bên cạnh đó, giá thuê mặt bằng cũng là một rủi ro kinh doanh trực tiếp của CIAS. Theo xu hướng chung, giá thuê mặt bằng tại Cảng HKQT Cam Ranh sẽ ngày một tăng. Việc này sẽ làm tăng chi phí và ảnh hưởng tới lợi nhuận của Công ty.

## ***Rủi ro về chi phí nguyên vật liệu***

Với chi phí sinh hoạt ngày càng tăng cao cũng như tỷ lệ lạm phát chưa có dấu hiệu giảm, giá cả nguyên vật liệu đầu vào sẽ ngày càng cao. Điều này cũng sẽ gây tác động không tốt tới hoạt động kinh doanh nhà hàng, ăn uống và hàng lưu niệm.

Giá xăng dầu tăng liên tục tăng dẫn tới chi phí vận hành đội xe buýt cũng tăng theo (lần tăng giá xăng dầu gần nhất là vào ngày 4 tháng 1 năm 2017). Ngoài ra, trong thời gian tới, chính phủ có kế hoạch nâng mức thuế bảo vệ môi trường lên mức kịch trần, điều này sẽ đẩy giá xăng dầu có thể tăng tới 8.000đ/lít. Đây là nhân tố có ảnh hưởng trực tiếp tới mảng kinh doanh xe bus đưa đón sân bay của CIAS. Thêm vào đó, giá xăng tăng cũng sẽ dẫn tới giá cả của tất cả các mặt hàng, dịch vụ tăng theo. Vì vậy, sẽ ảnh hưởng gián tiếp tới các hoạt động kinh doanh khác của CIAS.

## **4. Rủi ro của đợt chào bán và rủi ro về sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

### ***Rủi ro không phân phối hết số cổ phần chào bán***

Việc chào bán cổ phiếu này nhằm bổ sung vốn lưu động để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng năng lực hoạt động của Công ty và mở rộng các quầy hàng kinh doanh trong sân bay của Công ty. Do vậy, trong trường hợp cổ phiếu không được chào bán hết, Công ty sẽ phải chịu áp lực vay ngân hàng, từ đó sẽ ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trường hợp Công ty không phân phối hết số cổ phiếu hoặc thời gian chào bán kéo dài hơn so với dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT cân nhắc, điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và HĐQT xem xét sử dụng linh hoạt nguồn vốn vay ngân hàng, các nguồn vốn khác từ lợi nhuận và khấu hao trong năm để thực hiện bổ sung vốn lưu động.

Trong giai đoạn nền kinh tế đã có nhiều khởi sắc, việc hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn tăng trưởng tốt, đạt được những thành công và mức giá khởi điểm chào bán đầu giá là 30.000 đồng/cổ phiếu là yếu tố tích cực để Hội đồng quản trị tin tưởng vào sự thành công của đợt chào bán nên rủi ro không phân phối hết số cổ phiếu chào bán là tương đối thấp.

**Rủi ro sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

Với mục tiêu duy trì hiệu quả kinh doanh tốt, CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh đã xây dựng một chiến lược phát triển dài hạn một cách bài bản và thận trọng. Để thực hiện chiến lược này, Công ty đã có một lộ trình tăng vốn tương ứng. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để bổ sung vốn đầu tư, vốn lưu động, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng năng lực hoạt động và mở rộng các quầy hàng kinh doanh trong sân bay của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua.

Đợt tăng vốn lần này hoàn toàn nằm trong lộ trình tăng vốn của Công ty nhằm thực hiện chiến lược phát triển dài hạn và cơ cấu vốn. Trong bối cảnh kinh tế đang có nhiều dấu hiệu tích cực như hiện nay, rủi ro sử dụng vốn của đợt chào bán này là không lớn.

**5. Rủi ro pha loãng**

Việc chào bán thêm cổ phiếu có thể sẽ gây ra rủi ro pha loãng cổ phiếu của Công ty, bao gồm: (i) rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu sau khi chào bán (EPS), (ii) rủi ro pha loãng giá trị sổ sách và (iii) rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành hiện tại trước khi chào bán: 6.000.000 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu chào bán theo phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017: 2.000.000 cổ phiếu (bao gồm 550.000 cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư tổ chức và 1.450.000 cổ phiếu chào bán ra công chúng thông qua hình thức bán đấu giá công khai, căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 09/03/2017 của Công ty có nội dung phê duyệt Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư tổ chức nên vào ngày 14/03/2017, Công ty cũng đã gửi Thông báo số 96/TB-CIAS về việc chào bán 550.000 cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư tổ chức tới Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa).
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 8.000.000 cổ phiếu.

**(i) Rủi ro pha loãng EPS:**

Sau khi chào bán, chỉ số Thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) sẽ thay đổi do tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tăng thêm so với trước khi chào bán.

Công thức tính EPS:

$$EPS = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

- EPS năm 2016 (Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016) là 7.930 đồng/cổ phiếu (= 22.836.959.733 đồng/2.879.781 cổ phiếu).

- EPS dự kiến năm 2017:

- + Trong trường hợp Công ty không thực hiện chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư tổ chức và chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua hình thức bán đấu giá công khai thì với mức lợi nhuận sau thuế dự kiến trong năm 2017 là 35.546.557.000 đồng, EPS năm 2017 (dự kiến) trước khi pha loãng tính được như sau:

$$\text{EPS năm 2017 (dự kiến) trước khi pha loãng} = \frac{35.546.557.000 \text{ đồng}}{6.000.000 \text{ cổ phiếu}} = 5.924 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

- + Trong trường hợp Công ty chào bán thành công cổ phiếu cho nhà đầu tư tổ chức và chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua hình thức bán đấu giá công khai (giả định 02 đợt chào bán sẽ hoàn thành vào cuối tháng 6/2017), số cổ phiếu đang lưu hành sau khi chào bán của Công ty là 8.000.000 cổ phiếu, khi đó:

$$\text{Số cổ phiếu đang lưu hành bình quân dự kiến năm 2017} = \frac{(6.000.000 \times 6) + (8.000.000 \times 6)}{12} = 7.000.000 \text{ cổ phiếu}$$

Nếu lợi nhuận dự kiến trong năm 2017 là 35.546.557.000 đồng, thì EPS năm 2017 (dự kiến) sau khi pha loãng tính được như sau:

$$\text{EPS năm 2017 (dự kiến) sau khi pha loãng} = \frac{35.546.557.000 \text{ đồng}}{7.000.000 \text{ cổ phiếu}} = 5.078 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Như vậy, EPS năm 2017 (dự kiến) sau khi pha loãng giảm 846 đồng/cổ phiếu so với EPS năm 2017 (dự kiến) trước khi pha loãng (trường hợp không chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ).

**(ii) Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:**

Do hiện tượng pha loãng cổ phần, giá cổ phiếu có thể thay đổi theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu theo sổ sách kế toán}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành (tại cùng thời điểm)}}$$

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty tính theo giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2016 là **18.794** đồng/cổ phiếu.

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán thành công cổ phiếu cho nhà đầu tư tổ chức và chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua hình thức bán đấu giá công khai, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm và ngược lại.

***(iii) Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết***

Đợt chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lần này bao gồm chào bán cho nhà đầu tư tổ chức và chào bán ra công chúng thông qua hình thức bán đấu giá do đó sau khi kết thúc đợt chào bán, tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm so với thời điểm trước đợt chào bán.

**6. Rủi ro quản trị Công ty**

Những rủi ro liên quan đến nội dung, thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông và mối quan hệ sở hữu giữa các nhóm Công ty, giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các bên liên quan, các yếu tố môi trường, xã hội ... ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của Công ty. Đồng thời, rủi ro quản trị Công ty cũng có thể xuất phát từ cơ cấu cổ đông chưa hiệu quả, tỷ lệ sở hữu quá phân tán, hoặc có nhiều nhóm cổ đông lớn nhưng không đồng thuận, những vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ không được thông qua do không dung hòa được những mâu thuẫn lợi ích khi xây dựng kế hoạch tăng vốn, triển khai dự án, kế hoạch chi trả cổ tức..., từ đó sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

**7. Rủi ro khác**

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh, các biến động của chính trị - xã hội ...

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức phát hành - Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

Ông Trương Minh Hoàng - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty

Bà Đỗ Hữu Ánh Liên - Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty

Bà Nguyễn Thị Lê Hằng - Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

*Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.*

### 2. Tổ chức tư vấn - Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Đại diện: **Ông Chu Mạnh Hiền**

Chức vụ: Giám đốc Khối Tư vấn Tài chính doanh nghiệp - Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

*(Theo Giấy Ủy quyền số 17A/UQ-CKCT do Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ký ngày 27/06/2016).*

*Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh cung cấp.*



## III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ ngữ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- Công ty/CIAS/Tổ chức : Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh phát hành
- VietinBankSc : Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- CTCP : Công ty cổ phần
- CP : Cổ phần
- TTCK : Thị trường chứng khoán
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- TTLKCK : Trung tâm Lưu ký Chứng khoán
- Thuế TNDN : Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Thuế GTGT : Thuế giá trị gia tăng
- BCTC : Báo cáo tài chính
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BGĐ : Ban Giám đốc
- KTT : Kế toán trưởng
- DTT : Doanh thu thuần
- CMND : Chứng minh thư nhân dân
- ĐKDN : Đăng ký doanh nghiệp
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- GTGT : Giá trị gia tăng
- CN : Chi nhánh
- Luật Doanh nghiệp : Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014

---

- PTDA	: Phát triển dự án
- PTTT	: Phát triển thị trường
- XNK	: Xuất nhập khẩu
- VLXD	: Vật liệu xây dựng
- QLDA	: Quản lý dự án
- ACV	: Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP
- VNA	: Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP

Những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 14/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản luật khác có liên quan.

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu chung về Tổ chức phát hành

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH**

Tên tiếng anh: Cam Ranh International Airport Services Joint Stock Company

Tên viết tắt: CIAS CO,

Trụ sở chính: Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: (058) 6 265 588

Fax: (058) 6 266 262

Website: www.cias.vn

Giấy ĐKDN: Số 4200810665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 14/01/2009, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/03/2017

Vốn điều lệ hiện tại: 60.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng*)

Vốn điều lệ thực góp: 60.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng*)

Logo Công ty:



1. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không:

- Kinh doanh hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh;
- Kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách đi máy bay của các hãng hàng không trong nước và quốc tế;
- Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hoá;
- Dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất: Dịch vụ phục vụ hành khách, dịch vụ phục vụ hành lý, dịch vụ phục vụ kỹ thuật mặt đất hàng không, Dịch vụ làm tài liệu, cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp cho các chuyến bay, Dịch vụ phục vụ vệ sinh, cung cấp vật tư, vật phẩm lên máy bay, Dịch vụ tìm kiếm và giao trả hành lý thất lạc, Các dịch vụ khác liên quan đến phục vụ kỹ thuật mặt đất;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị hàng không;

Ngành nghề kinh doanh:

- Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không;
  - Dịch vụ cung cấp xăng dầu hàng không.
2. Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động. Chi tiết bao gồm: Nhà hàng quán ăn, nhà hàng ăn uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường).
  3. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
  4. Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar).
  5. Dịch vụ ăn uống khác.
  6. Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết bao gồm:
    - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;
    - Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh;
    - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;
    - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh;
    - Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
  7. Vận tải bằng xe buýt.
  8. Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết:
    - Vận tải hành khách bằng taxi.
  9. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.
  10. Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết:
    - Cho thuê xe ô tô;
  11. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
  12. Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác.
  13. Thu gom rác thải không độc hại.
  14. Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn.
  15. Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh:
    - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh;
    - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh;
    - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh;
    - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh.
- 16. Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.
- 17. Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh.
- 18. Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh:
  - Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh;
  - Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh;
  - Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh.
- 19. Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.
- 20. Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh.
- 21. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết:
  - Kinh doanh bất động sản;
  - Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở.
- 22. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết:
  - Kinh doanh khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.
- 23. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết:
  - Cho thuê nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt (phòng hòa nhạc, nhà hát, hội trường, phòng cưới, trường quay, rạp chiếu phim); Máy móc thiết bị công trình.
- 24. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy, xe đạp.

## 1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

### *Năm 2009*

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (tên viết tắt: CIAS) với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Cam Ranh được thành lập ngày 14/01/2009 với các cổ đông sáng lập là Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV), Công ty Cổ phần Yasaka-Sài Gòn Nha Trang và Công ty Cổ phần Nha Trang Taxi. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4200810665 ngày 14/01/2009, với vốn điều lệ 10 tỷ đồng, ngành nghề kinh doanh ban đầu là kinh doanh taxi thương hiệu Airport Taxi, kinh doanh hàng lưu niệm, mỹ nghệ và vệ sinh nhà ga, sân đỗ trong sân bay Cam Ranh.

- Giữa năm 2009, Công ty đã triển khai hoạt động kinh doanh nhà hàng trong khu vực nhà ga sân bay.

### ***Năm 2010***

- Tháng 01/2010, Công ty bắt đầu kinh doanh phòng khách hạng thương gia ở ga quốc nội.

### ***Năm 2013***

- Tháng 4/2013, Công ty mở thêm phòng khách hạng thương gia ở ga quốc tế của sân bay Cam Ranh.
- Tháng 06/2013, Công ty mở cửa hàng miễn thuế đầu tiên trong khu vực cách ly ga đi quốc tế Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh.

### ***Năm 2015***

- Ngày 13/07/2015 là mốc thời gian quan trọng, đánh dấu bước ngoặt lịch sử của Công ty, Công ty đã thành công trong việc thoái toàn bộ phần vốn Nhà nước do Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam làm chủ sở hữu tại Công ty.
- Tháng 12/2015, CTCP Thương mại Hàng không Cam Ranh đã thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (Công ty AGS), hoạt động với ngành nghề kinh doanh chính là phục vụ mặt đất tại Sân bay Quốc tế Cam Ranh.

### ***Năm 2016***

- Tháng 01/2016, Công ty tiến hành thành công đợt tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng bằng hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông chiến lược và chào bán riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu.
- Tháng 07/2016, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh theo Quyết định số 58/QĐ-HDQT/CRACS ngày 06/07/2016 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Tháng 12/2016, CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tiến hành thành công đợt tăng vốn lần thứ hai từ 30 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng để đảm bảo nguồn vốn lưu động và vốn đầu tư trung và dài hạn bằng hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

**Mục tiêu phát triển của Công ty:** Cung cấp dịch vụ hàng không và phi hàng không chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn chung của ngành hàng không và tiêu chuẩn quốc tế tại cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh và các cảng hàng không khác.

**Các thành tích Công ty đã đạt được:** Được nhận Giấy khen cho thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nộp ngân sách nhà nước trong 7 tháng và 9 tháng đầu năm 2016 do Giám đốc Sở Tài chính Khánh Hòa trao tặng.

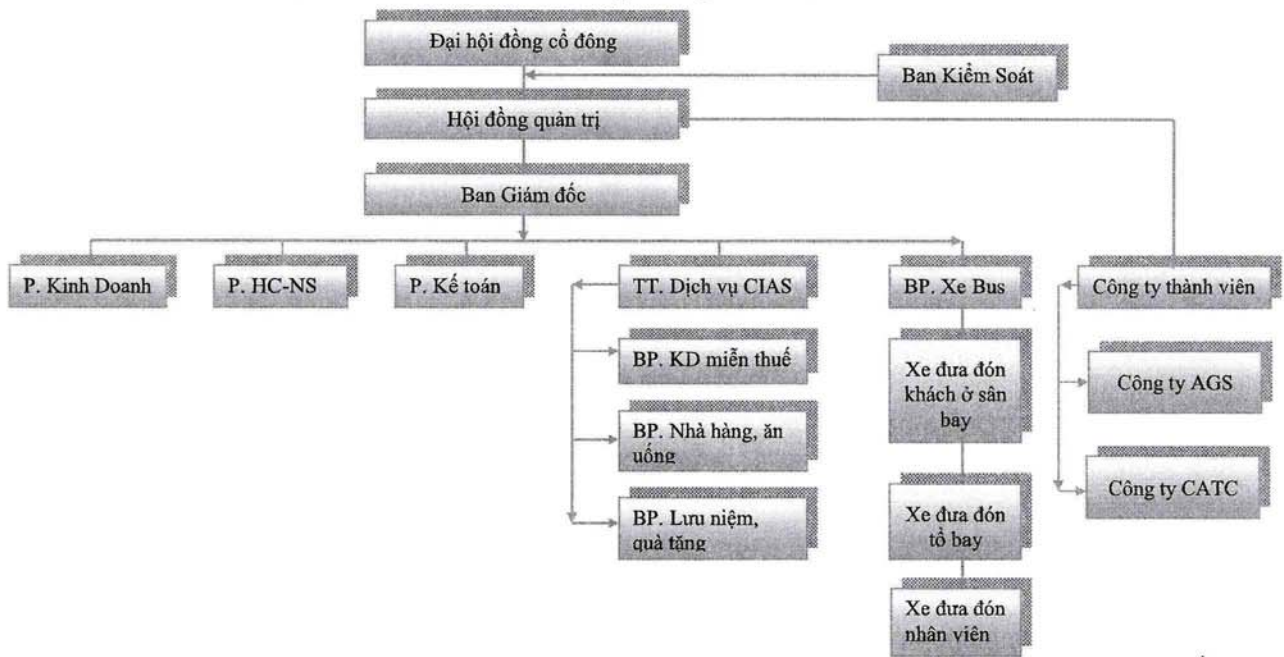
## **2. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**



## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



### SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



Nguồn: CIAS

## 2.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty hiện có 02 Công ty con, cụ thể như sau:

### 2.1.1. Tên Công ty: Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (tên viết tắt: Công ty AGS)

**Địa chỉ:** Sân Bay Quốc Tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

**Điện thoại:** (058) 3 971 888      **Fax:** (058) 3 971 889

**Ngành nghề kinh doanh chính:** Dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất: dịch vụ phục vụ hành khách, dịch vụ phục vụ hành lý, dịch vụ phục vụ kỹ thuật mặt đất hàng không; Dịch vụ làm tài liệu, cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp cho các chuyến bay; Dịch vụ phục vụ vệ sinh, cung cấp vật tư, vật phẩm lên máy bay; Dịch vụ tìm kiếm và giao trả hành lý thất lạc; Các dịch vụ khác liên quan đến phục vụ kỹ thuật mặt đất; Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị hàng không; Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không; Dịch vụ cung cấp xăng dầu hàng không.

**Vốn Điều lệ:** 68.000.000.000 đồng (*Sáu mươi tám tỷ đồng*).

**Tỷ lệ sở hữu của Công ty:** 75%

#### Các dịch vụ Công ty con AGS đang cung cấp

- Dịch vụ đón tiễn khách tại sân bay;
- Đại diện hãng và điều hành;
- Dịch vụ phục vụ hàng hoá;
- Dịch vụ vệ sinh tàu bay;
- Dịch vụ hành khách và hành lý;
- Dịch vụ sân đỗ;
- Dịch vụ hướng dẫn chất xếp và cân bằng trọng tải;



## Một số hình ảnh tiêu biểu về các dịch vụ của Công ty AGS



Dịch vụ đón tiễn khách tại sân bay



Đại diện hãng và điều hành



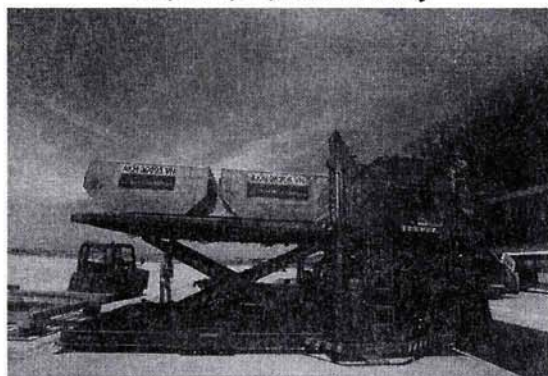
Dịch vụ phục vụ hàng hoá



Dịch vụ vệ sinh tàu bay



Dịch vụ hành khách và hành lý



Dịch vụ sân đỗ



Dịch vụ hướng dẫn chất xếp và cân bằng trọng tải

**2.1.2. Tên Công ty: Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Hàng không Cam Ranh (tên viết tắt: Công ty CATC).**

**Địa chỉ:** Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

**Ngành nghề kinh doanh chính:** Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa; dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng trang thiết bị hàng không; dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; kinh doanh bất động sản và các dịch vụ khác liên quan đến vận tải.

**Vốn Điều lệ:** 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng).

**Tỷ lệ sở hữu của Công ty:** 100%

## **2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

**Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty theo mô hình công ty cổ phần bao gồm:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

### **Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là đơn vị có thẩm quyền cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát. Đại hội đồng Cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.

### **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 03 (ba) người và nhiều nhất là 5 (năm) người. Số lượng thành viên HĐQT có thể thay đổi tùy theo yêu cầu phát triển của Công ty và do ĐHĐCĐ

quyết định. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên HĐQT có thể là thành viên kiêm nhiệm.

## **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có chức năng chính là: thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo kinh doanh và báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của Công ty; đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHCĐ của Công ty.

Số lượng thành viên Ban kiểm soát (tức Kiểm soát viên) của Công ty là ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

## **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty bao gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc và 01 (một) Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác từ cấp Trưởng phòng hoặc tương đương trở lên do HĐQT Công ty bổ nhiệm. Trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT, Đại hội đồng cổ đông về các quyết định của mình.

### **✓ Giám đốc Công ty**

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

### **✓ Phó Giám đốc**

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, do HĐQT bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Phó Giám đốc không quá 03 (ba) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế.

### **✓ Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng là người giúp Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê của Công ty theo quy định của pháp luật. Kế toán trưởng có các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật hiện hành;

Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm với nhiệm kỳ không quá 03 (ba) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế.

## **Các phòng ban của Công ty**

### **✓ Phòng Kinh doanh:**

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Có chức năng nghiên cứu, và thực hiện các kế hoạch kinh doanh cũng như phát triển khách hàng. Phòng kinh doanh có nhiệm vụ thực hiện nghiệp vụ mua vật tư hàng hóa phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và tham mưu cho Ban Giám đốc về chủng loại hàng hoá kinh doanh của Công ty.

## ✓ Phòng Hành chính - Nhân sự:

Quản lý công tác tổ chức nhân sự và công tác quản trị hành chính của Công ty. Phòng Hành chính - Nhân sự có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho Công ty và tham mưu cho Ban Giám đốc về công tác tiền lương và chế độ đãi ngộ cho người lao động.

## ✓ Phòng Kế toán:

Quản lý công tác tài chính, kế toán, thống kê của Công ty. Phòng Kế toán có chức năng tham mưu giúp Giám đốc chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phân tích, hoạch định và kiểm soát tài chính kế toán trên phạm vi toàn Công ty; chấp hành thực hiện đầy đủ theo đúng các chế độ và quy định của nhà nước trong quản lý vốn và tài sản tại doanh nghiệp.

## ✓ Trung tâm Dịch vụ CIAS:

Trực tiếp quản lý, điều hành và cung cấp các dịch vụ của Công ty tới các khách hàng tại cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh, bao gồm các dịch vụ: ăn uống; bán hàng lưu niệm, quà tặng; phòng khách hạng thương gia; bán hàng miễn thuế.

## ✓ Bộ phận xe bus:

Vận hành dịch vụ vận tải hành khách của Công ty bao gồm: đưa đón khách đi/về từ sân bay Cam Ranh; chuyên chở tiếp viên, tổ bay; chuyên chở cán bộ, nhân viên làm việc tại Sân bay Cam Ranh.

### 3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 28/03/2017

#### 3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty và những người có liên quan

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty (tính đến ngày 28/03/2017)

STT	Tên	Địa chỉ	Số ĐKDN/CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay (ASG)	Khu dịch vụ logistics, cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành	0104960269	1.722.129	28,70

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



STT	Tên	Địa chỉ	Số ĐKDN/CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
		phố Hà Nội, Việt Nam			
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Hàng không Tân Sơn Nhất (TSNS)	78/38 Tuệ Tĩnh, phường Lộc Thọ, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	0106316437	650.000	10,83
3	Ông Đinh Lê Trọng Hiền	Số 11 ngõ 414 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	001075003799	559.092	9,32
4	Bà Nguyễn Phương Hiền	Số 106 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội	012881059	900.000	15,00
<b>Tổng</b>				<b>3.831.221</b>	<b>63,85</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 28/03/2017 của Công ty.

## Danh sách người có liên quan với cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty

STT	Họ và tên	Năm sinh	Mối quan hệ	Nghề nghiệp	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)
<b>1 Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay (ASG)</b>					
1.1	Ông Dương Đức Tính	1971	Người Đại diện theo pháp luật	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	0
<b>2 Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Hàng không Tân Sơn Nhất (TSNS)</b>					
2.1	Ông Nguyễn Văn Phúc	1971	Người Đại diện theo pháp luật	Giám đốc	0

Nguồn: CIAS

## 3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Tên	Địa chỉ	MSDN/CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Công ty cổ phần Yasaka-Sài Gòn-Nha Trang	Số 18 Trần Phú, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	371032000098	100.000	1,67
<b>Tổng</b>			<b>100.000</b>	<b>1,67</b>

Nguồn: CIAS

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 119 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 thì cổ đông sáng lập của Công ty hiện nay không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



### 3.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty (tính đến ngày 28/03/2017)

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>Cổ đông tổ chức</b>	<b>5</b>	<b>2.982.693</b>	<b>49,71</b>
- Trong nước	5	2.982.693	49,71
- Nước ngoài	0	0	0
<b>Cổ đông cá nhân</b>	<b>93</b>	<b>3.017.307</b>	<b>50,29</b>
- Trong nước	93	3.017.307	50,29
- Nước ngoài	0	0	0
<b>Tổng</b>	<b>98</b>	<b>6.000.000</b>	<b>100,00</b>

Nguồn: CIAS

### 4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành

#### 4.1. Danh sách Công ty mẹ của Tổ chức phát hành

Không có

#### 4.2. Danh sách công ty con của Tổ chức phát hành

STT	Tên	Địa chỉ	Số ĐKDN	Giá trị sở hữu (đồng)	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (AGS)	Sân bay quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	4201671132	51.000.000.000	75%
2	Công ty TNHH MTV Thương mại Hàng không Cam Ranh (CATC)	Sân bay quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	4201728325	10.000.000.000	100%

Nguồn: CIAS

### 4.3. Danh sách những công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

STT	Tên	Địa chỉ	Số ĐKDN	Giá trị sở hữu (đồng)	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	Sân bay quốc tế Cam Ranh, phường Cam	4201671132	51.000.000.000	75%

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



STT	Tên	Địa chỉ	Số ĐKDN	Giá trị sở hữu (đồng)	Tỷ lệ
	không (AGS)	Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa			
2	Công ty TNHH MTV Thương mại Hàng không Cam Ranh (CATC)	Sân bay quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	4201728325	10.000.000.000	100%

Nguồn: CIAS

#### 4.4. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành

Không có

#### 5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh được thành lập ngày 14/01/2009. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4200810665 ngày 14/01/2009, với số vốn điều lệ ban đầu là 10.000.000.000 đồng. Đến nay Công ty đã thực hiện 02 lần tăng vốn với lộ trình cụ thể như sau:

Các đợt tăng vốn	Vốn điều lệ (đồng)	Mức vốn tăng thêm (đồng)	Phương thức phát hành	Ghi chú
Vốn điều lệ ban đầu	10.000.000.000			
Đợt 1: Tháng 01/2016	30.000.000.000	20.000.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông chiến lược và chào bán riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu	+ Nghị quyết 325/NQ-ĐHĐCĐ/CRACS của ĐHĐCĐ ngày 13/11/2015; + Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số 107/GCN-UBCK; + Công văn của UBCKNN số 6172/UBCK-QLCB về kết quả đăng ký chào bán. + Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 81/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS ngày 28/11/2016; + Giấy Chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 11 do Phòng ĐKKD – Sở KH&ĐT Khánh Hòa cấp ngày 28/11/2016, mã số doanh nghiệp 4200810665;
Đợt 2: Tháng 12/2016	60.000.000.000	30.000.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	+ Từ ngày 17/11/2016, Công ty chính thức rút khỏi danh sách Công ty đại chúng theo công văn số 7763/UBCK-GSĐC ngày

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Các đợt tăng vốn	Vốn điều lệ (đồng)	Mức vốn tăng thêm (đồng)	Phương thức phát hành	Ghi chú
29/11/2016 của UBCKNN.				

Nguồn: CIAS

**\* Ý kiến kiểm toán về tình hình sử dụng vốn thu được từ 02 (hai) đợt chào bán trên:**  
“...Theo kế hoạch sử dụng nguồn tiền thu được từ việc tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng, Công ty sử dụng một phần vốn thu được từ đợt phát hành để đầu tư dây chuyền, trang thiết bị hàng không phục vụ cho lĩnh vực kinh doanh dịch vụ hàng không. Thực tế, Công ty đã dùng nguồn tiền này để góp vốn vào Công ty con hoạt động trên lĩnh vực phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất hàng không và việc đầu tư dây chuyền, trang thiết bị được thực hiện tại Công ty con”.

**Công ty xin giải trình như sau:** Sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ lên 30 tỷ đồng, HĐQT Công ty đã có Nghị quyết phê duyệt chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này trong đó có nội dung: “sử dụng một phần làm vốn góp vào Công ty con – Công ty TNHH Dịch vụ Mặt Đất Hàng Không hoạt động trong lĩnh vực phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất hàng không và dùng để đầu tư dây chuyền, trang thiết bị tại Công ty con”. Vì vậy, Công ty đã thực hiện phương án sử dụng vốn như Nghị quyết HĐQT Công ty phê duyệt.

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

#### ➤ Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ chính của Công ty:

Công ty CIAS đang cung cấp các dịch vụ phục vụ hành khách tại cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh, bao gồm:

- Dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Dịch vụ phòng khách hạng thương gia;
- Bán hàng lưu niệm và quà tặng;
- Bán hàng miễn thuế cho khách xuất cảnh;
- Xe bus đưa đón sân bay.



## Một số dịch vụ tiêu biểu



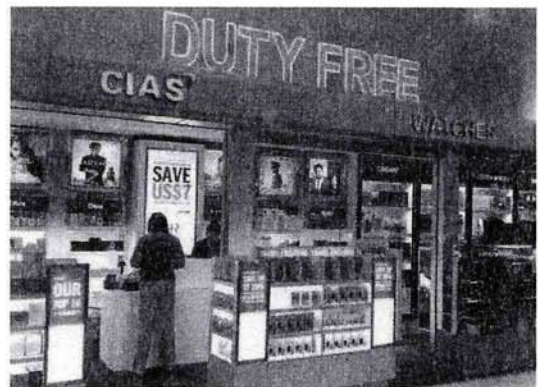
Phòng khách hạng thương gia



Xe bus đưa đón sân bay



Nhà hàng, ăn uống



Kinh doanh hàng miễn thuế



Bán hàng bách hóa lưu niệm

Nguồn: CIAS

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



## Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty giai đoạn 2014 - 2016

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu doanh thu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016(**)	
	Giá trị	Tỷ lệ % <sup>(*)</sup>	Giá trị	Tỷ lệ % <sup>(*)</sup>	Giá trị	Tỷ lệ % <sup>(*)</sup>
1. Doanh thu dịch vụ taxi	18.872.566.546	14,12	11.713.403.178	8,80	-	-
2. Doanh thu dịch vụ nhà hàng	17.951.047.261	13,43	14.701.342.918	11,04	17.074.430.683	6,23
3. Doanh thu bán hàng lưu niệm, mỹ nghệ	23.415.426.533	17,52	21.473.872.720	16,12	18.878.356.853	6,89
4. Doanh thu dịch vụ phòng VIP, C	5.504.387.269	4,12	7.071.570.219	5,31	8.180.917.993	2,99
5. Doanh thu dịch vụ xe bus	3.544.803.635	2,65	3.984.133.183	2,99	5.695.804.520	2,08
6. Doanh thu hàng miễn Thuế	62.682.968.267	46,90	68.017.534.837	51,07	182.416.483.490	66,59
7. Doanh thu dịch vụ vệ sinh	1.685.454.540	1,26	1.886.818.178	1,42	2.308.454.541	0,84
8. Doanh thu liên doanh bán hàng với Autogrill	-	-	3.785.194.543	2,84	8.916.383.580	3,25
9. Doanh thu xưởng cơ khí, cho thuê mặt bằng	-	-	-	-	150.009.092	0,05
10. Doanh thu bán hàng xuất khẩu	-	-	541.124.937	0,41	-	-
11. Doanh thu phục vụ mặt đất	-	-	-	-	30.319.735.214	11,07
12. Doanh thu khác	-	-	-	-	11.672.727	0,00
<b>Tổng</b>	<b>133.656.654.051</b>	<b>100,00</b>	<b>133.174.994.713</b>	<b>100,00</b>	<b>273.952.248.693</b>	<b>100,00</b>

<sup>(\*)</sup> Tỷ lệ trên tổng doanh thu thuần

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Công ty.

<sup>(\*\*)</sup> Từ ngày 30/12/2015, CIAS thành lập Công ty con là Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất hàng không (Công ty AGS) và Công ty AGS chính thức đi vào hoạt động từ 01/07/2016. Do đó, số liệu năm 2016 của Công ty là số liệu lấy theo BCTC hợp nhất.

Giai đoạn 2014 - 2015, tổng doanh thu thuần của Công ty không có sự biến động mạnh. Bước sang giai đoạn 2015 - 2016, tổng doanh thu thuần của Công ty có sự biến động lớn nhờ nỗ lực từ ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên trong việc tìm kiếm cơ hội kinh

doanh, mở rộng quy mô bằng việc thành lập Công ty con nên tổng doanh thu thuần năm 2016 của toàn Công ty đã tăng 106,21% so với năm 2015, đạt xấp xỉ 274 tỷ đồng.

Doanh thu thuần của Công ty chủ yếu đến từ doanh thu hàng miễn thuế, chiếm tỷ trọng lớn nhất (66,59%) trong chỉ tiêu doanh thu của Công ty. Bên cạnh đó doanh thu từ dịch vụ phục vụ mặt đất chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 (11,07%) trong chỉ tiêu doanh thu của Công ty.

## 6.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh/cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh/cung cấp dịch vụ chính của Tổ chức phát hành

### ➤ Hiệu quả sản xuất kinh doanh:

#### Một số chỉ tiêu về lợi nhuận giai đoạn 2014 – 2016

Chỉ tiêu	Đơn vị: Đồng		
	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	133.656.654.051	133.174.994.713	273.952.248.693
2. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.045.766.766	32.700.912.769	65.350.125.008
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.892.853.917	13.463.592.739	29.821.244.299
4. Lợi nhuận khác	1.329.105.406	5.373.096.751	-6.241.524
5. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.221.959.323	18.836.689.490	29.815.002.775
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>8.753.128.272</b>	<b>14.712.580.611</b>	<b>22.587.814.457</b>

*Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Công ty*

Giai đoạn 2014 - 2015, lợi nhuận của Công ty có xu hướng tăng, từ 11 tỷ đồng năm 2014 lên 18,8 tỷ đồng năm 2015. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đóng góp chủ yếu cho tổng lợi nhuận của Công ty.

Trong giai đoạn 2015 - 2016, Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty tăng mạnh từ 133 tỷ đồng lên 274 tỷ đồng chủ yếu do sự tăng trưởng trong doanh thu hàng miễn thuế. Nhờ vậy, lợi nhuận sau thuế của Công ty cũng tăng 53,53% so với năm 2015 và ở mức 22,6 tỷ đồng.

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

## Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty giai đoạn 2014 – 2016

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu lợi nhuận gộp	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1. Lợi nhuận gộp dịch vụ taxi	-1.784.167.617	-5,94	-144.158.153	-0,44	-	-
2. Lợi nhuận gộp dịch vụ nhà hàng	3.378.740.690	11,25	1.794.869.963	5,49	2.726.653.961	4,17
3. Lợi nhuận gộp bán hàng lưu niệm, mỹ nghệ	10.695.107.619	35,60	9.821.337.358	30,03	8.987.678.972	13,75
4. Lợi nhuận gộp dịch vụ phòng VIP, C	2.093.761.834	6,97	3.181.497.281	9,73	3.348.784.323	5,12
5. Lợi nhuận gộp dịch vụ xe bus	-143.724.447	-0,48	241.086.055	0,74	-118.666.403	-0,18
6. Lợi nhuận gộp hàng miễn Thuế	15.737.403.211	52,38	17.123.660.567	52,36	45.801.332.246	70,09
7. Lợi nhuận gộp dịch vụ vệ sinh	68.645.476	0,23	-83.310.972	-0,25	-1.034.384.824	-1,58
8. Lợi nhuận gộp liên doanh bán hàng với Autogrill	-	-	329.837.733	1,01	1.284.855.505	1,97
9. Lợi nhuận gộp xưởng cơ khí, cho thuê mặt bằng	-	-	-	-	-117.854.818	-0,18
10. Lợi nhuận gộp bán hàng xuất khẩu	-	-	436.092.937	1,33	-	-
11. Lợi nhuận gộp phục vụ mặt đất	-	-	-	-	4.460.053.319	6,82
12. Lợi nhuận gộp khác	-	-	-	-	11.672.727	0,02
<b>Tổng cộng</b>	<b>30.045.766.766</b>	<b>100,00</b>	<b>32.700.912.769</b>	<b>100,00</b>	<b>65.350.125.008</b>	<b>100,00</b>

Nguồn: CIAS.

## Cơ cấu lợi nhuận của Công ty giai đoạn 2014 - 2016

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu lợi nhuận	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ lệ % <sup>(*)</sup>	Giá trị	Tỷ lệ % <sup>(*)</sup>	Giá trị	Tỷ lệ % <sup>(*)</sup>
1. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh	9.892.853.917	88,16	13.463.592.739	71,48	29.821.244.299	100,02

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Chỉ tiêu lợi nhuận	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ lệ % <sup>(*)</sup>	Giá trị	Tỷ lệ % <sup>(*)</sup>	Giá trị	Tỷ lệ % <sup>(*)</sup>
doanh						
2. Lợi nhuận khác	1.329.105.406	11,84	5.373.096.751	28,52	-6.241.524	-0,02
<b>Tổng</b>	<b>11.221.959.323</b>	<b>100,00</b>	<b>18.836.689.490</b>	<b>100,00</b>	<b>29.815.002.775</b>	<b>100,00</b>

(\*) Tỷ lệ trên tổng lợi nhuận trước thuế

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Công ty.

Đến năm 2016, lợi nhuận của Công ty đạt trên 29 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chiếm tỷ trọng lớn (100,02%) do Công ty đẩy mạnh phát triển các mặt hàng miễn thuế, đồ lưu niệm, các nhà hàng ăn uống, giải khát... để đa dạng hóa hình thức kinh doanh phục vụ hoạt động SXKD chung của Công ty là cung cấp các dịch vụ mặt đất.

## ➤ Tình hình đầu tư và hiệu quả đầu tư:

### Tình hình đầu tư trong năm 2016

Tên hạng mục đầu tư	Giá trị	Mục đích	Hiệu quả đầu tư
Góp vốn thành lập công ty con AGS	51 tỷ đồng	Thành lập công ty con AGS để cung cấp các dịch vụ mặt đất tại Cảng HKQT Cam Ranh	Công ty AGS đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 7 năm 2016. Theo dự kiến, tới năm 2017 Công ty AGS sẽ bắt đầu có lãi.
Cải tạo khu cảng tin nội bộ và nhà điều hành xe buýt của Công ty tại Cảng HKQT Cam Ranh	13,98 tỷ đồng	Cải tạo khu đất 2000m <sup>2</sup> tại Cảng HKQT Cam Ranh bao gồm: Căngtin Công ty, văn phòng điều hành.	Khu cāngtin nội bộ và khu nhà điều hành của Công ty đã được hoàn thành và đi vào hoạt động trong năm 2016. Cāng tin của Công ty hoạt động hiệu quả và đóng góp vào doanh thu cũng như lợi nhuận của CIAS.
Đầu tư cải tạo phòng C và hệ thống quầy kệ của các gian hàng tại Cảng HKQT Cam Ranh	3,4 tỷ đồng	Nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của các gian hàng kinh doanh cũng như hệ thống phòng C của Công ty	Sau cải tạo, các quầy hàng của CIAS đã mang lại hiệu quả rõ rệt thông qua sự tăng trưởng về doanh thu của Công ty. Chất lượng dịch vụ của các phòng C của Công ty cũng được cải thiện rõ rệt và nhận được nhiều phản hồi tích cực từ phía khách hàng.

Tên hạng mục đầu tư	Giá trị	Mục đích	Hiệu quả đầu tư
Xe buýt chờ khách	05 chiếc	Chuyên chở khách từ thành phố Nha Trang tới Sân bay và ngược lại	Số xe buýt đầu tư tăng cường của Công ty đã giảm thiểu tình trạng thiếu xe trong các thời gian cao điểm, đồng thời góp phần tích cực vào việc vận chuyển hàng hoá từ kho trong thành phố của Công ty tới Cảng HKQT Cam Ranh, đảm bảo cho các hoạt động của cảng tin cũng như các quầy hàng diễn ra thuận sẽ.

*Nguồn: CIAS*

### 6.3. Nguyên vật liệu

- Kinh doanh mặt hàng miễn thuế chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của CIAS. Đối với loại mặt hàng này, có nhiều yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty như tỷ giá tại hệ thống ngân hàng thương mại liên tục tăng và đến cuối tháng 12 phổ biến ở mức 22.790 - 22.800 VNĐ/USD, tăng khoảng 1,1% so với cuối năm 2015. Biến động tỷ giá trong năm 2017 được dự báo vào khoảng 2% - 4%. Biến động tỷ giá sẽ tác động tới mảng hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế của CIAS.
- Tuy nhiên, CIAS đã hợp tác chặt chẽ với nhà cung cấp các mặt hàng miễn thuế và có một nguồn hàng ổn định, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng ngay cả trong những thời điểm đông khách nhất.
- Đối với dịch vụ kinh doanh ăn uống và bán hàng lưu niệm, việc chi phí sinh hoạt ngày càng tăng cao cũng như tỷ lệ lạm phát chưa có dấu hiệu giảm, giá cả nguyên vật liệu đầu vào sẽ ngày càng cao. Điều này cũng sẽ gây tác động không tốt tới hoạt động kinh doanh nhà hàng, ăn uống và hàng lưu niệm.
- Đối với mảng kinh doanh xe buýt vận chuyển khách, giá xăng dầu tăng liên tục tăng dẫn tới chi phí vận hành đội xe buýt cũng tăng theo (lần tăng giá xăng dầu gần nhất là vào ngày 4 tháng 1 năm 2017). Ngoài ra, trong thời gian tới, chính phủ có kế hoạch nâng mức thuế bảo vệ môi trường lên mức kịch trần, điều này sẽ đẩy giá xăng dầu có thể tăng tới 8.000đ/lít. Đây là nhân tố có ảnh hưởng trực tiếp tới mảng kinh doanh xe bus đưa đón sân bay của CIAS – đây là mảng chiếm doanh thu khá cao của Công ty. Thêm vào đó, giá xăng tăng cũng sẽ dẫn tới giá cả của tất cả các mặt hàng, dịch vụ tăng theo. Vì vậy, sẽ ảnh hưởng gián tiếp tới các hoạt động kinh doanh khác của CIAS.

## 6.4. Chi phí sản xuất

### Chi phí sản xuất kinh doanh Công ty giai đoạn 2014 - 2016

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ lệ % <sup>(*)</sup>	Giá trị	Tỷ lệ % <sup>(*)</sup>	Giá trị	Tỷ lệ % <sup>(*)</sup>
Chi phí nguyên vật liệu	76.463.659.126	61,93	74.800.440.596	64,37	162.946.605.836	67,41
Chi phí nhân công	28.128.919.570	22,78	24.456.369.705	21,05	46.825.234.104	19,37
Khấu hao tài sản cố định	7.999.929.249	6,48	4.356.119.349	3,75	4.382.977.472	1,81
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.841.448.163	7,97	11.087.588.007	9,54	22.301.412.655	9,23
Chi phí bằng tiền khác	1.042.835.752	0,84	1.499.182.772	1,29	5.278.075.084	2,18
<b>Tổng chi phí</b>	<b>123.476.791.860</b>	<b>100,00</b>	<b>116.199.700.429</b>	<b>100,00</b>	<b>241.734.305.151</b>	<b>100,00</b>

<sup>(\*)</sup> Tỷ lệ trên tổng chi phí

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Công ty.

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ mà chủ yếu là kinh doanh các mặt hàng miễn thuế, nhà hàng, đồ lưu niệm, xe đưa đón khách... nên các yếu tố về chi phí có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, Ban Giám đốc Công ty đã không ngừng đẩy mạnh công tác quản lý, chủ động kiểm soát chi phí, kịp thời điều phối và luân chuyển vốn nhằm mục đích tiết kiệm, tránh lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty hiệu quả.

Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí của Công ty giai đoạn 2015 – 2016 và có xu hướng tăng lên, từ 64,37% năm 2015 lên 67,41% năm 2016. Chi phí nhân công chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 trong tổng chi phí của Công ty. Các chi phí khác như chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng chi phí của Công ty.

## 6.5. Trình độ công nghệ

Trong các năm qua, CIAS đã tập trung đầu tư trang thiết bị cũng như áp dụng công nghệ mới phục vụ cho công tác quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cụ thể:

- Lắp đặt hệ thống định vị GPS và camera giám sát trên xe taxi, xe buýt để quản lý, giám sát hoạt động của xe;
- Đưa vào sử dụng phần mềm kế toán mới và phần mềm quản lý bán hàng;
- Ngoài ra, để bắt kịp xu thế và nâng cao chất lượng phục vụ của đội xe bus, CIAS đã đầu

tư trang bị bộ phát wifi có kết nối internet cơ động trên tất cả các xe bus của Công ty. Khách hàng của CIAS được sử dụng dịch vụ này miễn phí khi lên xe. Việc này đã nhận được phản hồi tốt từ phía khách hàng.

### Một số phần mềm ứng dụng tại Công ty

STT	Khoản mục	Lĩnh vực ứng dụng
1	Bravo7	Quản lý công tác kế toán
2	Quản lý bán hàng Bravo	Quản lý bán hàng
3	Định vị GPS giám sát hành trình	Quản lý hoạt động taxi, xe buýt

*Nguồn: CIAS*

### 6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

CIAS là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ nên việc tìm kiếm các sản phẩm mới để đưa vào kinh doanh là vô cùng quan trọng. Công ty đang tìm kiếm các sản phẩm thương mại, các sản phẩm là đặc sản đặc trưng cho các vùng miền khác nhau của Việt Nam để đa dạng hoá sản phẩm và nâng cao khả năng phục vụ nhu cầu của khách du lịch quốc tế cũng như khách nội địa.

### 6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Kể từ khi được thành lập đến nay, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh luôn ý thức được việc quản lý chất lượng sản phẩm là yếu tố đặc biệt quan trọng quyết định khả năng tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Nhận thức dịch vụ nhà hàng ăn uống đóng vai trò quan trọng trong hệ thống dịch vụ khép kín của Công ty, CIAS không ngừng đầu tư cơ sở vật chất, cải tiến quy trình phục vụ, đa dạng hóa thực đơn, tăng cường vệ sinh an toàn thực phẩm và đặc biệt trong công tác đào tạo kỹ năng và thái độ phục vụ của nhân viên tại hệ thống các Nhà hàng của CIAS tại sân bay quốc tế Cam Ranh. Chính vì vậy, ngày 04/07/2016 Công ty đã được Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy Chứng nhận An toàn Vệ sinh thực phẩm số 978/2016/ATTP-CNĐK. Trong quá trình hoạt động của hệ thống Nhà hàng, CIAS đã nhận được không ít các thư đóng góp ý kiến của khách hàng trong nước và quốc tế bày tỏ sự hài lòng và đánh giá tốt đẹp về dịch vụ nhà hàng của Công ty. Đây là nguồn động viên lớn lao để Công ty tiếp tục phấn đấu hoàn thiện hơn các dịch vụ của mình, nhằm góp phần xây dựng hình ảnh tốt đẹp của sân bay quốc tế Cam Ranh nói riêng và của ngành Hàng không và ngành Du lịch Việt Nam nói chung.

### 6.8. Hoạt động Marketing

Công ty tăng cường công tác quảng bá thương hiệu tại các khu vực bán hàng tại cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh:

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá phản hồi của khách hàng về sản phẩm dịch vụ của Công



ty;

- Nhận diện thương hiệu CIAS;
- Nâng cấp website;
- Quảng cáo hình ảnh về CIAS ở ngoài trời.

Bên cạnh các hoạt động marketing quảng bá thương hiệu của Công ty tới khách hàng và đối tác, CIAS còn rất chú trọng tới hoạt động marketing nội bộ để có thể giữ chân những nhân viên xuất sắc và phát huy tối đa nguồn lực con người. CIAS luôn đảm bảo rằng các nhân viên của mình được hưởng đầy đủ các quyền lợi của người lao động theo các quy định của pháp luật.

Các hoạt động team building cũng được Ban Giám đốc quan tâm tổ chức thường xuyên nhằm tạo ra sự gắn kết trong nội bộ công ty. CIAS hiện tại đang áp dụng mức lương tối thiểu của công ty cao hơn so với mức quy định hiện hành của Nhà nước và nhìn chung, mặt bằng lương cho nhân viên của CIAS ở mức khá so với mức trung bình trên thị trường (bình quân năm 2016: 9.063.000 đồng/người/tháng). CIAS luôn chú trọng tới việc tạo dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và hiện đại để nhân viên của mình có thể phát huy khả năng ở mức cao nhất. Mọi nhân viên ở CIAS đều bình đẳng và có cơ hội thăng tiến như nhau.

## 6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

### ✓ Logo Công ty:



✓ **Đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:** Công ty đã tiến hành đăng ký Sở hữu trí tuệ cho nhãn hiệu CIAS tại Cục Sở hữu trí tuệ, số đơn đăng ký: 4-2017-02060 và 4-2017-02059.

## 6.10. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Thông tin về các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh như sau:

STT	Tên hợp đồng	Ngày ký	Sản phẩm/Dịch vụ cung cấp	Giá trị (Triệu đồng)	Đối tác
1	Hợp đồng số 002/2016/HĐKT	30/06/2016	Dịch vụ vận chuyển đưa đón tổ bay Vietnam airlines	4.157	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam-CTCP khu vực miền Trung
2	Hợp đồng số 001/HĐKT	10/01/2013	Bán hàng miễn thuế	Phụ thuộc lượng hàng	Công ty IPP Group(s) PTE LTD

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



STT	Tên hợp đồng	Ngày ký	Sản phẩm/Dịch vụ cung cấp	Giá trị (Triệu đồng)	Đối tác
				bán thực tế	
3	Hợp đồng số 014/2014/CRAC-HĐHTKD	28/06/2014	Hợp tác quản lý điều hành nhà hàng	Phụ thuộc doanh thu thực tế	Công ty TNHH AutoGrills VFS F&B
4	Hợp đồng số 18/HĐKT-CRAC-VNA	28/05/2015	Phục vụ phòng C Quốc tế	Phụ thuộc lượng khách thực tế	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam- CTCP khu vực miền Trung
5	Hợp đồng số 24/HĐKT-MAC-VNA	16/11/2009	Phục vụ Phòng C Quốc nội	Phụ thuộc lượng khách thực tế	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam- CTCP khu vực miền Trung
6	Hợp đồng phục vụ hành khách chậm chuyến	01/01/2010	Phục vụ chậm chuyến	Phụ thuộc lượng khách thực tế	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam- CTCP khu vực miền Trung
7	Hợp đồng vận chuyển hành khách hành lý	01/01/2016	Vận chuyển hành khách hành lý	Phụ thuộc vào khối lượng vận chuyển thực tế	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam- CTCP khu vực miền Trung
8	Hợp đồng số 04/HĐKT-HPH-VJC	10/03/2014	Phục vụ phòng C Quốc nội	Phụ thuộc lượng khách thực tế	CTCP Hàng không VietJet
9	Hợp đồng số 02/HĐKT	01/01/2014	Phục vụ chậm chuyến	Phụ thuộc lượng khách thực tế	CTCP Hàng không VietJet
10	Hợp đồng số 73/HĐPVHK	20/11/2009	Phục vụ chậm chuyến	Phụ thuộc lượng khách thực tế	CTCP Hàng không Jestar Pacific Airlines
11	Hợp đồng số 8/HĐKT	01/10/2016	Phục vụ phòng C Quốc tế	Phụ thuộc lượng khách thực tế	Korean Airlines
12	Hợp đồng số 01/HĐKT	01/03/2015	Phục vụ chậm chuyến	Phụ thuộc lượng khách thực tế	Korean Airlines
13	Hợp đồng số 04/HĐKT	01/06/2016	Phục vụ chậm chuyến	Phụ thuộc lượng khách	China Southern Airlines

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



STT	Tên hợp đồng	Ngày ký	Sản phẩm/Dịch vụ cung cấp	Giá trị (Triệu đồng)	Đối tác
				thực tế	
14	Hợp đồng kinh tế HĐKT-CRAC- CHINA	01/12/2015	Phục vụ phòng C Quốc tế	Phụ thuộc lượng khách thực tế	China Southern Airlines
15	Hợp đồng số 05/HĐKT	15/07/2016	Phục vụ phòng C Quốc tế	Phụ thuộc lượng khách thực tế	Air China
16	Hợp đồng MOBIFONE7- CRACS	22/06/2016	Phòng C Quốc tế và Quốc nội	Phụ thuộc lượng khách thực tế	Công ty Dịch vụ Mobifone Khu vực 7
17	Hợp đồng số 03- 2016/VINAPHON E-CIAS-CC&C	15/10/2016	Phòng C Quốc tế và Quốc nội	Phụ thuộc lượng khách thực tế	Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (Vinaphone)

Nguồn: CIAS

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong ba năm gần nhất (năm 2014 đến năm 2016) và Quý I năm 2017

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2014 – 2016 và Quý I năm 2017

#### Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2014 - 2016 và Quý I năm 2017

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	Năm 2016	% tăng giảm	Quý I năm 2017
1. Tổng giá trị tài sản	52.485.850.017	64.394.955.865	22,69	253.283.645.475	293,33	254.685.572.857
2. DTT bán hàng và cung cấp dịch vụ	133.656.654.051	133.174.994.713	-0,36	273.952.248.693	105,71	101.908.930.144
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.892.853.917	13.463.592.739	36,09	29.821.244.299	121,50	15.010.719.324
4. Lợi nhuận	1.329.105.406	5.373.096.751	304,26	-6.241.524	-100,12	60.090

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	Năm 2016	% tăng giảm	Quý I năm 2017
khác						
5. Lợi nhuận trước thuế	11.221.959.323	18.836.689.490	67,86	29.815.002.775	58,28	15.010.779.414
6. Lợi nhuận sau thuế	8.753.128.272	14.712.580.611	68,08	22.587.814.457	53,53	12.030.484.825
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%) (*)	67,40	13,59	-79,83	66,41	388,51	-

(\*) Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức = (Số tiền trả cổ tức)/Lợi nhuận sau thuế

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2014, 2015, BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2017 của CIAS.

Năm 2015, tổng tài sản của Công ty tăng 22,69% so với năm 2014 theo báo cáo tài chính. Doanh thu thuần giảm nhẹ -0,36% so với năm 2014. Đồng thời, với chính sách quản lý chi phí hợp lý nên hết năm 2015, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 14,7 tỷ đồng, tăng 68,08% so với năm 2014.

Đến 31/12/2016, tổng giá trị tài sản của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất ở mức 253 tỷ đồng, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt xấp xỉ 274 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt xấp xỉ 22,6 tỷ đồng.

Đến ngày 31/3/2017, tổng giá trị tài sản của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất là hơn 254 tỷ đồng, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 101,9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 12 tỷ đồng.

## 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

### ▪ Thuận lợi:

- HĐQT và Ban Giám đốc của Công ty luôn sát sao giám sát và chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Năm 2016, cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh tiếp tục tăng trưởng tốt với lượng hành khách thông qua Cảng gần 4,9 triệu lượt khách.
- Nhà ga hành khách tại cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh đã được mở rộng, nâng cao khả năng phục vụ hành khách.
- Các doanh nghiệp đầu tư vào cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh ngày một tăng, do đó

cơ sở hạ tầng và các dịch vụ tại sân bay sẽ ngày một hoàn thiện hơn, phục vụ tốt hơn nhu cầu của hành khách. Điều này sẽ dẫn tới sự tăng cao về nhu cầu đi lại, ăn uống và sử dụng các dịch vụ khác của hành khách. Đây là một tín hiệu tốt cho Công ty.

▪ **Khó khăn:**

- CIAS hoạt động trong ngành dịch vụ du lịch, đây là một ngành hết sức nhạy cảm với những tác động của nhiều yếu tố, bao gồm chính trị, thiên tai, thời tiết, dịch bệnh.
- Tình hình tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam gần đây có dấu hiệu chậm lại so với những năm trước, đồng thời, chi phí sinh hoạt không ngừng leo thang, đây cũng là những nhân tố quan trọng có tác động to lớn tới ngành dịch vụ du lịch nói chung, và những dịch vụ mà CIAS đang cung cấp nói riêng.
- Tình hình kinh tế thế giới nhìn chung tăng trưởng chậm trong thời gian qua do vẫn đang trong thời gian hồi phục sau khủng hoảng kinh tế thế giới, do đó, xu hướng chi tiêu tiết kiệm là một tình trạng chung trên toàn thế giới. Việc này sẽ ảnh hưởng tới ngành dịch vụ bán hàng cho khách du lịch của CIAS.
- Lượng khách du lịch tới cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh từ Nga chiếm tỷ trọng lớn, chỉ xếp sau Trung Quốc. Tuy nhiên, kinh tế Liên bang Nga những năm gần đây đang rơi vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng. Việc đồng rúp mất giá hơn 2 lần đã ảnh hưởng nhiều tới việc chi tiêu của các khách du lịch tới từ Nga.
- Tình hình cạnh tranh tại cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh gay gắt hơn. Do Cảng HKQT Cam Ranh là điểm nóng về tăng trưởng hành khách nên có rất nhiều đơn vị mới tham gia vào kinh doanh trên nhiều lĩnh vực: xe bus đưa đón khách, bán hàng lưu niệm, hàng ăn uống... Và do vậy các đơn vị kinh doanh này sẽ lấy bớt một phần thị phần từ CIAS: xe bus, hàng lưu niệm, hàng ăn uống...
- Rủi ro từ lượng khách Trung Quốc có thể giảm đột ngột do vấn đề biển Đông giữa Việt Nam và Trung Quốc. Khách Trung Quốc thường chi nhiều tiền cho mua sắm, đặc biệt là hàng miễn thuế và đồ lưu niệm, vì vậy, nếu lượng khách Trung Quốc giảm sẽ kéo theo sự sụt giảm mạnh trong doanh thu của Công ty.
- Các chi phí tăng cao, đặc biệt chi phí nhân công bao gồm lương và chi phí bảo hiểm do lương tối thiểu vùng tăng 30% và mức tính bảo hiểm xã hội theo quy định mới. Ngoài ra, chi phí thuê mặt bằng tại cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh cũng sẽ tăng cao nếu ACV thực hiện đấu giá quyền thuê mặt bằng. Bên cạnh đó, Công ty phải đầu tư nhiều cho việc nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất hiện tại: phòng C, các quầy hàng, khu vực căng tin, khu nhà điều hành, hệ thống xe đưa/đón khách...do vậy làm tăng chi phí khấu hao.

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh là đơn vị có bề dày hơn 7 năm kinh nghiệm, có nhiều thành tích trong việc đóng góp vào sự phát triển của ngành hàng không nói riêng và đất nước nói chung. Trong hơn 7 năm hoạt động và phát triển, Công ty đã không ngừng cung cấp các sản phẩm dịch vụ cạnh tranh cho khách du lịch trong nước và quốc tế tại sân bay Cam Ranh. Được khách hàng rất ưa chuộng và hài lòng về chất lượng sản phẩm cũng như chất lượng phục vụ của hệ thống các cửa hàng lưu niệm, nhà hàng ăn uống tại sân bay.

#### ▪ Những lợi thế cạnh tranh nổi bật của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành:

- + CIAS đã tổ chức và cung cấp chuỗi dịch vụ hàng không, phi hàng không khá đầy đủ. Các dịch vụ hàng không như checkin, phục vụ mặt đất, phục vụ sân đỗ.... do Công ty AGS (Công ty con của CIAS, CIAS sở hữu 75% vốn điều lệ) đảm nhận. Các dịch vụ phi hàng không bao gồm: ăn uống; bán hàng lưu niệm; phục vụ hành khách hạng thương gia; bán hàng miễn thuế; đưa đón hành khách, tổ bay từ thành phố về sân bay; ... được cung cấp trực tiếp bởi CIAS.
- + Xét về quy mô nhân sự: CIAS và AGS có lực lượng nhân sự trên 500 người, là một trong số các công ty có lực lượng nhân sự lớn nhất tại cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh.
- + Về chất lượng dịch vụ: Các dịch vụ do CIAS cung cấp có chất lượng ổn định, được khách hàng tin cậy và đánh giá cao. CIAS là nhà cung cấp chính dịch vụ ăn uống, dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho 3/3 hãng hàng không có đường bay nội địa thường xuyên (Vietnam Airlines, Vietjet Air, Jetstar) và 8/12 hãng hàng không có đường bay quốc tế tại Sân bay Cam Ranh. Ngoài ra, CIAS cũng là nhà cung cấp duy nhất dịch vụ đưa đón Tổ bay cho Vietnam Airlines.

Nhìn chung, CIAS đóng vai trò là một mắt xích trọng yếu trong chuỗi dây chuyền hoạt động của cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh.

### 8.2. Triển vọng phát triển ngành

Qua 60 năm xây dựng và phát triển, Hàng không Việt Nam đã phát triển vượt bậc trên cả ba lĩnh vực: hệ thống cảng hàng không, xử lý điều hành bay và hệ thống vận tải hàng không. Hiện nay, Việt Nam đang đứng thứ 7 thế giới và thứ 3 của khu vực châu Á – Thái Bình Dương về tốc độ tăng trưởng hàng không.

Về hệ thống cảng hàng không sân bay, so với thời điểm khoảng 15 năm trước đây, các sân

bay của Việt Nam đã có sự chuyển biến hết sức mạnh mẽ. Cụ thể nếu năm 2000, năng lực thiết kế của các cảng hàng không Việt Nam chỉ vào khoảng 6 triệu lượt hành khách thì đến hết năm 2015, con số này đã tăng lên xấp xỉ 68 triệu hành khách. Theo kế hoạch, năng lực tiếp nhận của hệ thống các cảng hàng không sẽ tiếp tục tăng sau khi một số hạng mục xây mới và nâng cấp được hoàn thành trong tương lai.

Theo số liệu báo cáo của Cục Hàng không Việt Nam từ năm 2010 - 2014, ngành Hàng không Việt Nam tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao. Theo dự báo của Hiệp hội Hàng không quốc tế (IATA) trong giai đoạn từ 2013 – 2017, Việt Nam là thị trường hàng không đang phát triển nhanh và năng động, xếp thứ 7 trong số những thị trường phát triển nhanh nhất thế giới. Năm 2014, tổng thị trường vận chuyển hành khách ước đạt 32 triệu lượt khách (tăng 10,6% so với 2013) và thị trường hàng hóa ước đạt 706 nghìn tấn (tăng 12,6% so với năm 2013). Trong giai đoạn 2010 – 2014, tốc độ tăng trưởng trung bình của vận tải hành khách và vận tải hàng hóa lần lượt đạt mức 14,6% và 12,4%. Nằm trong khu vực các quốc gia Đông Nam Á, thị trường Việt Nam chứng kiến nhu cầu tăng trưởng mạnh mẽ trong hoạt động vận chuyển hành khách cũng như vận chuyển hàng hóa, thúc đẩy sự phát triển của hàng không.

Theo đề án “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, đến năm 2020, Việt Nam sẽ thu hút được 10,5 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ 47,5 triệu lượt khách nội địa; đến năm 2030 thu hút được 18 triệu lượt khách quốc tế và 71 triệu lượt khách nội địa. Năm 2020, tổng thu từ ngành du lịch đạt 18,5 tỷ USD, chiếm 7% GDP; đến năm 2030 đạt 35,2 tỷ USD, chiếm 7,5% GDP. Theo đề án, dự báo ngành du lịch đạt tốc độ tăng trưởng trung bình trên 30% về doanh thu và khoảng 20% về lượng khách, qua đó nhu cầu du lịch gia tăng vẫn là yếu tố chính thúc đẩy sự phát triển của ngành hàng không, trên cơ sở tính nhanh chóng và thuận tiện của vận tải hàng không, trong khi chi phí ngày càng tiệm cận với các loại hình vận chuyển khác bằng đường bộ và đường sắt. Sự phát triển của ngành du lịch chính là nguồn thu quan trọng và sẽ là một trong những động lực phát triển của ngành vận tải hàng không Việt Nam.

Những đánh giá tích cực của quốc tế về việc Việt Nam, về sự ổn định của môi trường đầu tư kinh doanh du lịch, môi trường chính trị, xã hội cho thấy Việt Nam đang là một điểm đến an toàn đối với khách quốc tế, một nơi hấp dẫn cho các hoạt động đầu tư kinh doanh. Đặc biệt đối với các hãng hàng không nước ngoài. Trong khi các hãng hàng không quốc tế duy trì ổn định hoạt động khai thác thì có hàng loạt các hãng hàng không mới tham gia khai thác thị trường Việt Nam như Hải Nam Airlines (Trung Quốc), TransAsia Airway (Đài Loan), K – mile Airlines (Thái Lan), Indonesia Air Asia, Cambodia Angkor Air. Ngoài ra, VAC cũng mở mới một số đường bay quốc tế mới Hà Nội đến Osaka và Fukuoka của Nhật Bản.

## **Riêng đối với ngành hàng không tại tỉnh Khánh Hoà:**

- Theo nghiên cứu mới công bố của Savills Việt Nam, tại Khánh Hòa lượng du khách tăng liên tục trong giai đoạn 2011 – 2015 với tốc độ trung bình 18% mỗi năm, tính riêng năm 2015, tổng lượng khách du lịch đạt hơn 4,1 triệu lượt khách. Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa ước tính khoảng 90% lượng khách quốc tế đến Khánh Hòa bằng đường hàng không. Sân bay Cam Ranh đón 16-19 chuyến bay nội địa mỗi ngày và khoảng 45 chuyến bay quốc tế mỗi tuần. Tuy nhiên, các chuyến bay nội địa đến Khánh Hòa chỉ đáp ứng 50 – 70% nhu cầu của du khách.
- Ngoài ra, Nghiên cứu của Savills cũng cho thấy, trong vòng 5 năm qua, sự tăng trưởng mạnh mẽ của lượng du khách quốc tế cũng như thời gian lưu trú đã thúc đẩy dịch vụ nghỉ dưỡng ở Nha Trang. Tổng nguồn cung của các khách sạn 3-5 sao liên tục gia tăng từ năm 2010 đến năm 2015, với mức tăng trung bình 28% mỗi năm.
- Theo định hướng phát triển chung của Nhà nước và của tỉnh Khánh Hòa, Nha Trang nói riêng và Khánh Hòa nói chung sẽ phát triển theo hướng trở thành điểm đến thu hút du lịch biển tầm khu vực và thế giới. Cơ sở hạ tầng: giao thông, các khách sạn, nhà hàng, khu nghỉ dưỡng...liên tục được đầu tư, mở rộng. Hàng loạt dự án khách sạn, căn hộ, khu nghỉ dưỡng tại TP. Nha Trang và Bãi Dài (Cam Ranh) đang được xây dựng và dự kiến sớm đưa vào sử dụng.

## **Tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh:**

- Theo báo cáo của Cục Hàng không Việt Nam, lượng hành khách thông qua sân bay Cam Ranh đang tăng nhanh qua từng năm. Cụ thể, năm 2014 lượng khách qua sân bay đạt 2,1 triệu lượt, năm 2015 là 2,7 triệu lượt, năm 2016 sân bay đã đạt gần 4,9 triệu lượt khách (trong đó 2,2 triệu lượt khách quốc tế).
- Đầu năm 2016, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) đã tiến hành cải tạo, mở rộng và nâng công suất của nhà ga lên 2,5 triệu lượt hành khách/năm. Tuy nhiên, công suất này vẫn chưa đáp ứng kịp tốc độ tăng trưởng nhanh của sân bay Cam Ranh.
- Theo kế hoạch đã được phê duyệt đến năm 2020 và tầm nhìn năm 2030, sân bay Cam Ranh sẽ có nhiều nâng cấp bao gồm: bãi đáp cho 32 máy bay và có khả năng tiếp nhận 27 máy bay trong giờ cao điểm.
- Theo Tổng Công ty cảng Hàng không Việt Nam, dự án nâng cấp và mở rộng Cảng HKQT Cam Ranh được chia làm 3 giai đoạn với tổng công suất 8 triệu/khách năm. Trong đó, giai đoạn 1, nhà ga được thiết kế với 10 cửa ra máy bay, trong đó có 4 cầu ống lồng, 2 đảo làm thủ tục với 20 quầy làm thủ tục.
  - + Giai đoạn 1 nhà ga phục vụ khoảng 2,5 triệu lượt hành khách/năm. Dự kiến giai đoạn



1 sẽ thi công trong vòng 18 tháng và vận hành vào tháng 3/2018.

- + Giai đoạn 2 sẽ nâng công suất nhà ga lên 4 triệu lượt khách/năm.
- + Giai đoạn 3 đến năm 2030, nhà ga hành khách quốc tế sẽ được mở rộng để nâng công suất lên 8 triệu khách/năm.

### **8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới**

- Việt Nam có môi trường chính trị, xã hội và pháp luật khá ổn định; Kinh tế hội nhập sâu rộng và tốc độ tăng trưởng khá cao. Triển vọng ngành hàng không là khá tốt khi các nước trong khu vực và trên thế giới đang ngày càng thực hiện việc mở cửa bầu trời, trong khi đó Việt Nam là một trong những quốc gia có thị trường chuyên chở hàng hóa và hành khách lớn so với các nước khác trên thế giới, đây là tín hiệu hết sức tích cực cho Công ty. Do vậy, những định hướng phát triển của Công ty là phù hợp với sự phát triển tất yếu của ngành và của xã hội.
- Tuy nhiên, khó khăn và thách thức lúc nào cũng tồn tại song song với những cơ hội. Hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển khoa học công nghệ thông tin và hệ thống pháp lý hoàn thiện đã mở ra nhiều cơ hội kinh doanh cho các doanh nghiệp, đồng thời cũng nảy sinh những sức ép cạnh tranh mới. Trong đó, lĩnh vực vận chuyển hàng không chịu ảnh hưởng nhanh nhất và trực tiếp. Là đơn vị cung ứng các dịch vụ hàng không, do vậy Công ty cũng bị ảnh hưởng trực tiếp từ các chính sách cắt giảm chi phí của các Hãng hàng không.
- Trước những khó khăn và thách thức trên, để phát triển bền vững, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, người lao động, Công ty cần phải xác định rõ sứ mạng, mục tiêu và chiến lược cụ thể để khai thác mọi khả năng, tiềm lực, lợi thế cạnh tranh để nâng cao năng lực cạnh tranh và hoạt động hiệu quả.
- Công ty rất chú trọng trong việc tập trung phát triển các dịch vụ cốt lõi cũng như các dịch vụ sẵn có nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ. Ngoài ra, Công ty cũng không ngừng đầu tư mở rộng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú ý nghiên cứu và phát triển các ngành dịch vụ mới để có thể đa dạng hoá ngành nghề cũng như chiếm lĩnh những cơ hội mới của thị trường. Để thích ứng với sự phát triển mạnh mẽ của ngành hàng không Việt Nam, những chủ trương và định hướng phát triển của Công ty là phù hợp nhằm duy trì vị thế của mình tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh nói riêng cũng như trong ngành hàng không Việt Nam nói chung.

## **9. Chính sách đối với người lao động**

### **9.1. Tình hình lao động**

Số lượng người lao động trong Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tính đến

ngày 28/03/2017 là 155 người, được phân theo trình độ như sau:

Phân theo trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
Đại học và trên đại học	23	14,8
Cao đẳng	44	28,4
Trung cấp	26	16,8
Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	23	14,8
Lao động chưa qua đào tạo	39	25,2
<b>Tổng cộng</b>	<b>155</b>	<b>100</b>
<i>Trong đó:</i>		
Lao động gián tiếp	30	19,4
Lao động trực tiếp	125	80,6
Nam	71	45,8
Nữ	84	54,2

Nguồn: CIAS

## 9.2. Chính sách đối với người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Định kỳ hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe cho Cán bộ, Nhân viên; tổ chức tham quan, du lịch, dã ngoại, teambuilding. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống ...

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả của từng bộ phận và hiệu quả cá nhân của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

Cán bộ công nhân viên được trang bị đồng phục, công cụ dụng cụ theo công việc và được hưởng chế độ đào tạo theo quy định của Công ty.

Công ty có chính sách khuyến học đối với cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong học tập. Tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được vừa làm vừa học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

Công ty cũng tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên bồi dưỡng, nâng cao năng lực ngoại ngữ,

đáp ứng xu thế hội nhập với nước ngoài nhằm tận dụng khai thác thế mạnh của mình để vươn ra thị trường các nước lân cận.

## 10. Chính sách về cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Tỷ lệ cổ tức chi trả hàng năm được thông qua tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Năm 2013, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 51%. Năm 2014, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 59%. Năm 2015, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 20%. ĐHCĐ thường niên năm 2017 đã thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2016 là 40% và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2017 là 35%.

### Tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm

Năm	2013	2014	2015	2016	2017 (Dự kiến)
Tỷ lệ chi trả cổ tức	51%	59%	20%	40%	35%
Hình thức chi trả	Bằng tiền	Bằng tiền	Bằng tiền	Bằng tiền	Bằng tiền

Nguồn: CIAS

## 11. Tình hình tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty giai đoạn 2014 - 2016 và Quý I năm 2017 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	31/3/2017
1	Vốn điều lệ	10.000	10.000	60.000	60.000
2	Tổng cộng nguồn vốn	52.451	64.395	253.284	254.686

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2014, 2015, BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2017 của CIAS.

## Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Tại thời điểm 31/12/2014, tổng nguồn vốn kinh doanh của Công ty là 52,5 tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ là 10 tỷ. Tháng 01 năm 2016, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng thông qua hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng. Tháng 12 năm 2016, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng thông qua hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tại thời điểm 31/12/2016, tổng nguồn vốn kinh doanh của Công ty là 253,3 tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ là 60 tỷ đồng. Công ty sử dụng nguồn vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### ▪ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 145 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian sử dụng của tài sản ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
+ Nhà cửa, vật kiến trúc	: 05 - 15
+ Máy móc, thiết bị	: 03
+ Phương tiện vận tải truyền dẫn (*)	: 08 - 15
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	: 03

(\*) Trong năm 2016, Công ty không còn trích khấu hao nhanh tài sản cố định là phương tiện vận tải truyền dẫn. Việc thay đổi ước tính kế toán dẫn đến chi phí khấu hao năm 2016 giảm đi 336.315.558 đồng.

### ▪ Mức lương bình quân:

Mức lương bình quân năm 2015 là 8.937.800 đồng/người/tháng. Mức lương bình quân năm 2016 là 9.063.000 đồng/người/tháng. Dự kiến mức lương của CBCNV năm 2017 của Công ty là 9.281.000 đồng/người/tháng.

## ▪ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, hiện Công ty không có bất cứ khoản nợ nào đến hạn hoặc quá hạn. Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

## ▪ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện kê khai và nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế phải nộp theo quy định. Tình hình các khoản phải nộp ngân sách nhà nước qua các năm như sau:

<i>Đơn vị: Đồng</i>					
STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	31/3/2017
1	Thuế giá trị gia tăng	4.091.285.180	3.133.687.799	858.273.252	270.237.123
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.468.831.051	4.131.795.734	6.356.534.003	2.980.294.589
3	Thuế thu nhập cá nhân	335.048.635	312.681.635	173.894.849	446.349.512
4	Các loại thuế khác	3.000.000	3.000.000	4.500.000	10.750.000
	<b>Tổng</b>	<b>6.898.164.866</b>	<b>7.581.165.168</b>	<b>7.393.202.104</b>	<b>3.707.631.224</b>

*Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2014, 2015, BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2017 của CIAS.*

## ▪ Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ và tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và do Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Tình hình trích lập các quỹ và phân chia lợi nhuận của Công ty trong 3 năm gần đây nhất như sau:

<i>Đơn vị: Đồng</i>				
STT	NỘI DUNG	NĂM 2014	NĂM 2015	NĂM 2016
1	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	11.221.959.323	18.836.689.490	29.815.002.775
2	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	8.753.128.272	14.712.580.611	22.587.814.457
3	Lợi nhuận dùng để phân phối	8.753.128.272	14.712.580.611	22.587.814.457
4	Quỹ đầu tư phát triển	750.303.186	735.629.031	1.129.390.723
5	Quỹ phúc lợi khen thưởng	1.224.178.882	735.629.031	-

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



6	Thù lao HĐQT, BKS	55.200.000	55.200.000	288.000.000
7	Quỹ thưởng ban điều hành	800.000.000	412.500.000	673.750.015
8	Tổng lợi nhuận còn lại	5.923.446.204	12.773.622.549	20.496.673.719
9	Vốn điều lệ (VĐL)	10.000.000.000	10.000.000.000	60.000.000.000
10	Chia cổ tức	5.900.000.000	2.000.000.000	15.000.000.000
11	Tỷ lệ chia cổ tức	59%	20%	40%

*Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015, 2016, 2017 của CIAS.*

## ▪ Tổng nợ phải trả

Tại thời điểm 31/12/2016, tổng Nợ phải trả của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán là 140.517.476.499 đồng, trong đó Nợ ngắn hạn là 92.667.162.680 đồng, Nợ dài hạn là 47.850.313.919 đồng. Công ty không có bất cứ khoản nợ quá hạn nào.

## ▪ Tình hình công nợ hiện nay

### Các khoản phải thu của Công ty giai đoạn 2014 – 2016 và Quý I năm 2017

*Đơn vị: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	31/3/2017
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.173.709.829	3.975.558.779	6.891.450.598	13.799.450.559
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	20.000.000	1.091.181.809	4.857.791.672
Phải thu ngắn hạn khác	218.400.300	149.250.015	550.132.001	738.253.500
<b>Tổng</b>	<b>1.392.110.129</b>	<b>4.144.808.794</b>	<b>8.532.764.408</b>	<b>19.395.495.731</b>

*Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2014, 2015, BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2017 của CIAS.*

Giai đoạn 2014 - 2015, các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty tăng từ 1,4 tỷ đồng lên 4,1 tỷ đồng. Trong đó, phải thu ngắn hạn khách hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các khoản phải thu ngắn hạn (tỷ lệ lần lượt là 84,31% và 95,92%) chủ yếu là các khoản phải thu Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh – Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV), Tổng Công ty Hàng không Việt Nam (VNA)... Các khoản khác chiếm tỷ trọng không đáng kể.

Đến 31/12/2016, tổng các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty là 8,5 tỷ đồng, phải thu ngắn hạn của khách hàng vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các khoản phải thu ngắn hạn, ở mức 6,9 tỷ đồng.

Đến 31/3/2017, tổng các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty là 19,3 tỷ đồng, phải thu ngắn hạn của khách hàng vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các khoản phải thu ngắn hạn,

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



ở mức 13,8 tỷ đồng.

## Các khoản nợ phải trả của Công ty giai đoạn 2014 – 2016 và Quý I năm 2017

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	31/3/2017
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>34.238.780.827</b>	<b>37.724.482.415</b>	<b>92.667.162.680</b>	<b>67.641.404.727</b>
1 Phải trả người bán ngắn hạn	24.130.061.149	30.040.956.281	78.787.051.101	53.811.310.261
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	7.081.840	7.081.840	7.081.840
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.928.925.050	2.075.315.937	790.778.775	3.060.936.094
4 Phải trả người lao động	5.084.391.928	3.513.992.129	9.567.410.529	6.188.330.216
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	43.182.858	273.419.726	1.855.212.039	602.555.171
6 Phải trả ngắn hạn khác	2.147.993.466	725.899.800	858.618.165	3.470.985.914
7 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	904.226.376	1.087.816.702	801.101.231	500.205.231
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>688.000.000</b>	<b>104.000.000</b>	<b>47.850.313.919</b>	<b>69.143.680.548</b>
1 Phải trả dài hạn khác	688.000.000	104.000.000	48.000.000	60.000.000
2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	46.931.659.604	68.278.610.114
3 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	-	-	870.654.315	805.070.434
<b>Tổng cộng nợ phải trả</b>	<b>34.926.780.827</b>	<b>37.828.482.415</b>	<b>140.517.476.599</b>	<b>136.785.085.275</b>

*Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2014, 2015, BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2017 của CIAS*

Giai đoạn 2014 - 2015, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nợ phải trả của toàn Công ty (tỷ lệ lần lượt là 98,03% và 99,73%) và đa phần có xu hướng tăng mạnh. Trong nợ ngắn hạn, phải trả người bán ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất, chủ yếu là các khoản phải trả cho các nhà cung cấp như IPP GROUP (S) PTE.LTD, Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh – Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam, CTCP Cung cấp thiết bị và Dịch vụ bảo dưỡng hàng không ...

Đến 31/12/2016, tổng cộng nợ phải trả của Công ty là 140,5 tỷ đồng, trong đó nợ ngắn hạn là 92,7 tỷ đồng và nợ dài hạn là 47,9 tỷ đồng.

Đến 31/3/2017, tổng cộng nợ phải trả của Công ty là 136,8 tỷ đồng, trong đó nợ ngắn hạn là 67,6 tỷ đồng và nợ dài hạn là 69,1 tỷ đồng.

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
<b>1. Khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tại thời điểm 31/12) (Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,2	1,6	1,4
- Hệ số thanh toán nhanh (Tại thời điểm 31/12) [(Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	0,6	1,1	0,9
<b>2. Cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Tại thời điểm 31/12)	Lần	0,7	0,6	0,6
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Tại thời điểm 31/12)	Lần	2,0	1,4	1,3
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	7,4	5,4	6,2
- Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	2,5	2,3	1,7
<b>4. Khả năng sinh lời</b>				
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,5	11,1	8,3
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	87,5	66,7	32,4
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	16,7	25,2	14,2
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	7,4	10,1	10,9
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	8.753	12.556	7.930

Nguồn: Tính toán từ BCTC đã kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của Công ty.

### ▪ Về khả năng thanh toán

Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn chính là tỷ lệ tài sản ngắn hạn của Công ty để đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn trả nợ. Chỉ số về khả năng thanh toán ngắn hạn, khả năng thanh toán nhanh của Công ty và báo cáo hợp nhất năm 2016 đều giảm so với năm 2015, cho thấy khả năng thanh toán nợ của Công ty đã được cải thiện, tỷ trọng hàng tồn kho trong tài sản ngắn hạn của Công ty có xu hướng giảm.



## ▪ Về cơ cấu vốn

Hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty đều giảm nhẹ. Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty và hợp nhất đều ở mức 1,25 – 1,42 lần trong cả 2 năm 2015 và 2016 cho thấy đa số tài sản của doanh nghiệp được tài trợ bởi các khoản nợ và đòn bẩy tài chính đã được sử dụng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

## ▪ Về năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho tăng nhẹ và vòng quay tổng tài sản của Công ty giảm. Vòng quay tổng tài sản tăng từ 5,42 vòng năm 2015 lên 6,23 vòng năm 2016 trong BCTC năm 2015 và BCTC hợp nhất năm 2016 cho thấy Công ty đã có cải thiện trong hiệu suất sử dụng tài sản.

## ▪ Về khả năng sinh lời

Thu nhập trên cổ phần của Công ty giảm từ 12.556 đồng năm 2015 xuống 7.930 đồng năm 2016 theo BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 do năm 2016 Công ty đã hoàn tất 2 đợt tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng. Tuy nhiên, thu nhập trên cổ phần năm 2016 của Công ty vẫn là tương đối cao.

Năm	2014	2015	2016
Vốn điều lệ (VNĐ)	10.000.000.000	10.000.000.000	60.000.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	8.753	12.556	7.930

## 12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NĂM SINH	SỐ CMND
Ông Trương Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc	1986	001086016842
Ông Đống Lương Sơn	Ủy viên HĐQT	1956	022554525
Ông Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên HĐQT	1979	168514441
Ông Lý Lâm Duy	Ủy viên HĐQT	1983	012105991
Ông Khổng Minh Dũng	Ủy viên HĐQT	1982	013457577
Bà Nguyễn Thị Lê Hằng	Trưởng Ban Kiểm soát	1965	011795798
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát	1963	220828450

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NĂM SINH	SỐ CMND
Ông Phạm Quang Minh	Thành viên Ban Kiểm soát	1985	001085014131
Ông Nguyễn Quốc Việt	Phó Giám đốc	1976	201769955
Bà Đỗ Hữu Ánh Liên	Kế toán trưởng	1975	225451503

## Sơ yếu lý lịch

### A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### A.1. Ông Trương Minh Hoàng – Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13/8/1986
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 001086016842 cấp ngày 07/02/2017, nơi cấp : Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Xóm thố, Xã Vân Nội, Huyện Đông anh, TP. Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : (058) 6 265 588
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
04/2008 – 03/2009	Giám đốc – Công ty Cổ phần Thương mại Điện tử Sannam
04/2009 – 08/2011	Giám đốc – Công ty Cổ phần Thực phẩm Sannam
10/2011 – 10/2012	Tư vấn Marketing – Dự án Phát triển Nông nghiệp Hữu cơ – Tổ chức Phi Chính phủ ADDA Đan Mạch
01/2013 – 05/2014	Phó phòng Kế hoạch & Phát triển sản phẩm – Công ty Cổ phần Giao nhận kho vận Hàng không
04/2014 – 03/2015	Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần ALS Đông Hà Nội
06/2014 – 03/2015	Trưởng bộ phận Kinh doanh – Công ty Cổ phần Logistics Hàng không

Thời gian	Quá trình công tác
10/2015 – 03/2016	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc – Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Cam Ranh
03/2016 – 06/2016	Thành viên HĐQT, Quyền Giám đốc – Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Cam Ranh
4/2016 đến nay	Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không
06/2016 – 03/2017	Thành viên HĐQT, Giám đốc – Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
02/2017 đến nay	Chủ tịch công ty – Công ty TNHH MTV Thương mại Hàng không Cam Ranh
03/2017 đến nay	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc – Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - + Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không;
  - + Chủ tịch công ty – Công ty TNHH MTV Thương mại Hàng không Cam Ranh.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu : 200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,33% vốn điều lệ.

Trong đó :

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,33% vốn điều lệ.
- + Cổ phần được ủy quyền đại diện (nếu có): 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

## A.2. Ông Đồng Lương Sơn - Ủy viên HĐQT Công ty

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/10/1956
- Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 022554525 cấp ngày 09/12/2005, nơi cấp : CA. TP. Hồ Chí Minh
- Quê quán: Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: Số 246C Pasteur, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: (058) 3 820 090
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh văn, Quản lý Khách sạn – Nhà hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1981 – 1997	Cán bộ Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn
06/1997 – 07/2000	Giám đốc Công ty Liên doanh Du lịch Sài Gòn – Cần Thơ
08/2000 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Yasaka – Sài Gòn – Nha Trang
2005 đến nay	Giám đốc Trung tâm Dạy nghề vụ Quốc tế
2009 đến nay	Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

- Chức vụ đang công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :
  - + Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Yasaka – Sài Gòn – Nha Trang;
  - + Giám đốc Trung tâm Dạy nghề vụ Quốc tế.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 110.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,83% vốn điều lệ.  
Trong đó:
  - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 110.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,83% vốn điều lệ.
  - + Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### A.3. Ông Nguyễn Văn Thắng - Ủy viên HĐQT Công ty

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/01/1979
- Nơi sinh : Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 168514441 cấp ngày 04/02/2013 , nơi cấp : Hà Nam
- Quê quán : Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 80 Phạm Ngọc Nhi, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam
- Số điện thoại liên lạc : (04) 3761 6688
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
2002 – 2005	Chuyên viên TCKT – Công ty XNK Ngọc Động, Hà Nam
2006 – 2008	Chuyên viên phân tích tài chính bậc 3 – Công ty Quỹ đầu tư Fidelity, Boston, MA, Mỹ
2008 – 2009	Chuyên viên chiến lược – Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
2009 – 2011	Quản lý Phòng Tài chính miền bắc – Tập đoàn Bitexco
2011 – 2012	Giám đốc Tài chính – Công ty Cổ phần Bitexco – Minh Ngọc
2013 – 2014	Trợ lý TGD – Công ty CP Bảo hiểm Hàng không – VNI
5/2015 – đến nay	Trợ lý HĐQT – Công ty CP Dịch vụ Sân bay
7/2016 – đến nay	Giám đốc – Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ Sân bay tại Thái Nguyên
12/2016 – đến nay	Giám đốc – Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ Sân bay tại Bắc Ninh
1/2017 – đến nay	Thành viên HĐQT – Công ty CP Dịch vụ Sân bay Sài Gòn
03/2017 – đến nay	Thành viên HĐQT – Công ty CP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :

- + Giám đốc – Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ Sân bay tại Thái Nguyên ;
- + Giám đốc – Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ Sân bay tại Bắc Ninh ;
- + Thành viên HĐQT – Công ty CP Dịch vụ Sân bay Sài Gòn.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.  
Trong đó :
  - + Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ ;
  - + Cổ phần được ủy quyền đại diện (nếu có): 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

#### A.4. Ông Lý Lâm Duy - Ủy viên HĐQT Công ty

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 23/10/1983
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 012105991 cấp ngày 28/03/2007, nơi cấp : Hà Nội
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 24/141 ngõ Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : (058) 3 971 888
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
2005 – 2008	Phòng Môi giới và Tư vấn Niêm yết – Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
2008 – 2009	Trưởng phòng Phân tích, đầu tư – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt
2012 – 2014	Chuyên viên cao cấp Phòng Ngân hàng Đầu tư – Công ty Cổ phần Chứng

Thời gian	Quá trình công tác
	khoán Bản Việt
2014 – 2015	Phó quản lý Phòng Đầu tư và Quản lý Tài sản – CapitaLand (Vietnam) Holdings Pte. Ltd
2016 – đến nay	Phó Giám đốc Tài chính và Quản lý Vốn đầu tư – Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không
2016 – đến nay	Ủy viên HĐQT – Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không
2016 – đến nay	Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - + Phó Giám đốc Tài chính và Quản lý Vốn đầu tư – Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không;
  - + Ủy viên HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 210.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,50% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 210.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,50% vốn điều lệ.
- + Cổ phần được ủy quyền đại diện (nếu có): 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

#### A.5. Ông Khổng Minh Dũng - Ủy viên HĐQT Công ty

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/03/1982
- Nơi sinh: Đông Hưng, Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 013457577 cấp ngày 08/08/2011, nơi cấp: Hà Nội

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



- Quê quán: Đông Mỹ, Đông Hưng, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Bằng A, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (04) 3583 22 68
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
09/2004 – 09/2005	Kế toán viên – Công ty Cổ phần Sông Đà 12
10/2005 – 09/2009	Kế toán trưởng – Công ty cổ phần TID – Công ty cổ phần thang máy TID
10/2009 – 08/2013	Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Kính Glaco
09/2013 đến nay	Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Nội Bài
10/2015 – 02/2017	Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
03/2017 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Nội Bài;
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu : 220.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,67% vốn điều lệ.

Trong đó :

- + Cổ phần sở hữu cá nhân : 220.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,67% vốn điều lệ.
- + Cổ phần được ủy quyền đại diện (nếu có): 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không



## B. BAN KIỂM SOÁT

### B.1. Bà Nguyễn Thị Lê Hằng – Trưởng Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 22/5/1965
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011795798 cấp ngày 05/09/2009, nơi cấp: Hà Nội
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (04) 3761 6688
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1986 – 1995	Kế toán viên – Công ty Nắm Hà Nội
1995 – 1999	Kế toán tổng hợp – Công ty CP Cung ứng Dịch vụ Hàng không
2000 – 2006	Phó phòng Tài chính – Kế toán – Công ty CP Cung ứng Dịch vụ Hàng không
2007 – 2010	Kế toán trưởng – Công ty CP Cung ứng Dịch vụ Hàng không
2011 – 2012	Chuyên viên – Công ty CP Dịch vụ Sân bay
2013 đến nay	Kế toán trưởng - Công ty CP Dịch vụ Sân Bay
2016 – 02/2017	Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
03/2017 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 190.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,17% vốn điều lệ.

Trong đó :

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 190.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,17% vốn điều lệ.
- + Cổ phần được ủy quyền đại diện (nếu có): 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

## **B.2. Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 17/5/1963
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 220828450 cấp ngày 21/02/2009, nơi cấp : Khánh Hoà
- Quê quán : Diên Khánh, Khánh Hoà
- Địa chỉ thường trú : Số 16b Tô Hiến Thành, Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc : (058) 3 820 090
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Anh văn, Quản lý Khách sạn – Nhà hàng
- Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
1981 – 1986	Làm việc tại Thành phố Guben, Cộng hòa Dân chủ Đức
1986 – 1999	Trưởng Bộ phận Lễ tân – Công ty Du lịch Khánh Hòa
1999 – 2005	Trưởng bộ phận Lễ tân Công ty Cổ phần Yasaka – Sài Gòn – Nha Trang
2005 – 2009	Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Yasaka – Sài Gòn – Nha Trang
2005 đến nay	Phó Giám đốc Trung tâm Dạy nghề Nghiệp vụ Quốc tế Yasaka – Sài Gòn - Nha Trang
10/2009 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Yasaka – Sài Gòn – Nha Trang

Thời gian	Quá trình công tác
01/2011 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.</li><li>- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :<ul style="list-style-type: none"><li>+ Phó Giám đốc Trung tâm Dạy nghề Nghiệp vụ Quốc tế Yasaka – Sài Gòn - Nha Trang</li><li>+ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Yasaka – Sài Gòn – Nha Trang</li></ul></li><li>- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 110.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,83% vốn điều lệ. Trong đó:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 110.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,83% vốn điều lệ.</li><li>+ Cổ phần được ủy quyền đại diện (nếu có): 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.</li></ul></li><li>- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không</li><li>- Các khoản nợ đối với Công ty: Không</li><li>- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không</li><li>- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không</li></ul>

### B.3. Ông Phạm Quang Minh – Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/04/1985
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 001085014131 cấp ngày 28/07/2016, nơi cấp: Hà Nội
- Quê quán: Kiến Xương, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Số 22 ngõ 315, Nguyễn Khang, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (058) 6 265 588
- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật và Công nghệ / Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
9/2010 – 8/2013	Trưởng nhóm Kiểm toán - Công ty KPMG Ltd.
9/2013 – 1/2015	Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Đào tạo Doanh nghiệp/Giảng viên – Khoa Quản trị Kinh doanh – ĐH Quốc gia Hà Nội
8/2016 – 1/2017	Trưởng phòng Phát triển Kinh doanh – Công ty CP Đầu tư Hoàng Đạo
2/2017 đến nay	Trợ lý Giám đốc kiêm Phó Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
3/2017 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.  
Trong đó :
  - + Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Cổ phần được ủy quyền đại diện (nếu có): 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

## C. BAN GIÁM ĐỐC

### C.1. Ông Trương Minh Hoàng – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Chi tiết xem mục A. Hội đồng quản trị.

### C.2. Ông Nguyễn Quốc Việt – Phó Giám đốc Công ty

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 29/10/1976
- Nơi sinh: Khánh Hòa

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 201769955 cấp ngày 19/07/2015, nơi cấp: Đà Nẵng
- Quê quán: Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú: P. 606, tầng 6, block II, KDC Nest Home, đường Chu Huy Mân, P. Mân Thái, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.
- Số điện thoại liên lạc: (058) 6 265 588
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
5/2001 – 10/2004	Trưởng nhóm Kinh doanh – VPĐD Wings Group VN
11/2004 – 7/2007	Nhân viên Kinh doanh Công ty British American Tobacco Vietnam LTD
8/2007 – 7/2011	Trưởng phòng Kinh doanh khu vực TP. Hồ Chí Minh – Công ty 3A Pharma Co. Ltd.
8/2011 – 9/2014	Giám đốc Kinh doanh vùng – Công ty TNHH MTV Tài chính PPF Việt Nam
5/2016 đến nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc - Công ty CP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.  
Trong đó :
  - + Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

## D. Kế toán trưởng – Bà Đỗ Hữu Ánh Liên

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 05/5/1975
- Nơi sinh: Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 225451503 cấp ngày 05/01/2008 , nơi cấp: Khánh Hoà
- Quê quán: TP. Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: 1A/35 Đặng Tất, Phường Vĩnh Hải, TP Nha Trang
- Số điện thoại liên lạc: (058) 6 265 588
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2004 - 2007	Kế toán viên – Công ty Cổ phần Nhựa Nha Trang
05/2007-12/2008	Trưởng phòng Tài chính Kế toán – Công ty Cổ phần Nhựa Nha Trang
01/2009 - nay	Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 3.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ.  
Trong đó:
  - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ.
  - + Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**13. Tài sản, Nhà xưởng thuộc sở hữu của Công ty (đến thời điểm 31/12/2016)**

**13.1. Đất đai, nhà xưởng**

Tổng diện tích đất Công ty đang thuê sử dụng là: 44.100 m<sup>2</sup>. Cụ thể như sau:

**Tình hình đất đai Công ty tại thời điểm 31/12/2016**

STT	Địa chỉ	Số hợp đồng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu
<b>Đất đai và nhà xưởng của Công ty CIAS</b>					
1	Sân Bay Quốc tế Cam Ranh	12/HĐ-TĐ ngày 11/11/2011 Phụ lục 21/HĐ-TĐ-PL ngày 25/11/2014 Phụ lục 13/HĐ/TĐ-PL ngày 25/05/2016	2.000	Cảng tin nội bộ và khu nhà điều hành	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Sân Bay Quốc tế Cam Ranh	Công văn số 551/CHK-QLC ngày 18/02/2016.	34.900	Nhà ga hàng hóa	Thuê đất trả tiền hàng năm
<b>Đất đai và nhà xưởng của Công ty AGS</b>					
1	Sân Bay Quốc tế Cam Ranh	Công văn số 5319/CHK-QLC ngày 09/12/2016	2000	Khu vực tập kết trang thiết bị mặt đất	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Sân Bay Quốc tế Cam Ranh	Công văn số 5319/CHK-QLC ngày 09/12/2016	5200	Nhà xưởng sửa chữa trang thiết bị mặt đất	Thuê đất trả tiền hàng năm

*Nguồn: CIAS*

Đối với khu đất được quy hoạch để xây dựng nhà ga hàng hóa của Công ty CIAS tại Cảng HKQT Cam Ranh, Cục Hàng không Việt Nam đã chấp thuận phương án quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 trong công văn số 3724/CHK-QLC ngày 09/09/2016. Cảng vụ Miền Trung

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



cũng đã bàn giao vị trí, mốc giới, ranh giới một phần lô đất 4A1 cho công ty CIAS để triển khai lập dự án, xây dựng công trình nhà ga hàng hoá và khu xử lý hành lý bưu kiện tại Cảng HKQT thông qua Biên bản họp 3 bên số 06/BB-CVMT ngày 30/09/2016. Công ty CIAS đang tích cực triển khai các bước tiếp theo để khởi công trong năm 2018.

## Tình hình nhà xưởng và một số tài sản lớn của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Nguyên giá (VNĐ)
<b>I</b>	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>		<b>2.448.556.737</b>
1	Nhà để xe-Nhà căn tin	Cái	1.570.177.978
2	Nhà văn phòng & nhà kho	Cái	41.957.071
3	Nhà hàng Yen 1	Cái	556.432.000
4	Nhà hàng Yen 2	Cái	279.989.688
<b>II</b>	<b>Một số tài sản</b>		
	<b>Máy móc thiết bị</b>		<b>526.537.273</b>
1	Hệ thống máy lạnh âm trần-C quốc tế	2	117.189.091
2	Hệ thống máy lạnh âm trần-C quốc nội	Cái	106.166.364
3	Máy đánh sàn Hako Scrubmaster B30	Cái	85.000.000
4	Máy phát điện Xiamen AOSIF 110 KVA	Cái	218.181.818
	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>		<b>11.236.099.419</b>
1	Xe Ford Transit 16 chỗ 79B-018.56	Chiếc	808.729.091
2	Xe Ford Transit 16 chỗ 79B-019.13	Chiếc	808.729.091
3	Xe Ford Transit 16 chỗ 79B-019.11	Chiếc	808.729.091
4	Xe Ford Transit 16 chỗ 79B-00328	chiếc	739.009.091
5	Xe Ford Transit 16 chỗ 79B-007.82	chiếc	767.580.000
6	Xe Ford Transit 16 chỗ 79B-007.47	chiếc	767.580.000
7	Xe Ford Transit 16 chỗ 79B-010.34	Chiếc	776.720.000
8	Xe Ford Transit 16 chỗ 79B-011.64	Chiếc	776.720.000
9	Xe Ford Transit 16 chỗ 79B-010.24	Chiếc	776.720.000



# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



10	Xe Ford Transit 16 chỗ 79B-019.03	Chiếc	808.729.091
11	Xe Toyota Fortuner 2.7V 79A-102.70	chiếc	1.018.163.636
12	Xe Hyundai County 29 chỗ 79B-018.74	Chiếc	1.189.345.164
13	Xe Hyundai County 29 chỗ 79B-018.35	Chiếc	1.189.345.164
<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>			<b>243.140.910</b>
1	Hệ thống quản lý bán hàng	Hệ thống	122.631.819
2	Máy photocopy hiệu Canon IR 2525	Cái	46.600.000
3	Máy tính Sever IBM System X3250 M4	Bộ	43.181.818
4	Tivi LCD samsung 40B 530 (2cái)	cái	30.727.273
<b>Tổng cộng:</b>			<b>14.454.334.339</b>

Nguồn: CIAS

## 13.2. Tài sản cố định

### Tình hình Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>TSCĐ Hữu hình</b>	<b>92.974.217.877</b>	<b>8.338.874.778</b>	<b>84.635.343.099</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	2.448.556.737	956.889.297	1.491.667.440
Máy móc, thiết bị	59.367.780.037	2.393.316.947	56.974.463.090
Phương tiện vận tải truyền dẫn	28.379.947.747	4.622.521.454	23.757.426.293
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.687.331.636	360.232.801	2.327.098.835
Tài sản cố định khác	90.601.720	5.914.279	84.687.441
<b>TSCĐ Vô hình (*)</b>			
Phần mềm máy vi tính	-	-	-
Phần mềm quản lý lịch bay	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>92.974.217.877</b>	<b>8.338.874.778</b>	<b>84.635.343.099</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của CIAS.

(\*) Tài sản vô hình tại CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh là phần mềm kế toán, quản lý bán hàng bravo, đồng bộ dữ liệu và được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm. Công ty con – Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không là phần mềm kế toán bravo, phần mềm quản lý lịch

bay và được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 8 năm.

## 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2017

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016 (theo BCTC hợp nhất)	Kế hoạch năm 2017	
		Giá trị	% +/- so với 2016
Doanh thu thuần	273.952	371.398	35,57
Lợi nhuận sau thuế	22.588	35.547	57,37
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (%)	8,2	9,6	16,7
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (%)	20,0	24,0	19,7
Cổ tức (%)	40	35	(12,5)

Nguồn: CIAS

### 14.1. Định hướng sản xuất kinh doanh trong 5 năm tiếp theo

Trong giai đoạn 5 năm từ 2017 tới 2021, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh sẽ tập trung vào các ngành nghề kinh doanh chính bao gồm:

- **Dịch vụ phục vụ mặt đất:** với sự ra đời của công ty AGS, CIAS đã bổ sung và hoàn thiện thêm chuỗi dịch vụ của mình. Công ty AGS đã chính thức đi vào hoạt động vào tháng 7 năm 2016 và cung cấp các dịch vụ phục vụ mặt đất tại Cảng HKQT Cam Ranh. Hiện tại, AGS là một trong những công ty có đội ngũ nhân viên đông đảo và chuyên nghiệp nhất tại Cảng HKQT Cam Ranh. Đi đôi với những dự báo về tăng trưởng lượng hành khách và hàng hoá thông qua Cảng HKQT Cam Ranh trong thời gian tới, tiềm năng phát triển của công ty AGS là rất lớn.
- **Dịch vụ ga hàng hoá hàng không:** CIAS đã được Cục Hàng không Việt Nam chấp thuận chủ trương cho thuê đất để lập dự án và xây dựng công trình cũng như phương án quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 của dự án Nhà ga hàng hoá và khu xử lý hàng hoá bưu kiện tại Cảng HKQT Cam Ranh. Công trình này sau khi hoàn thành được kỳ vọng sẽ có những đóng góp đáng kể vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới.
- **Đầu tư và kinh doanh hạ tầng, cho thuê văn phòng, kho bãi:** Với cơ sở hạ tầng sẵn có và những lợi thế nhất định, Công ty sẽ tập trung khai thác và phát huy những lợi thế này để đẩy mạnh hoạt động đầu tư và kinh doanh hạ tầng tại Cảng HKQT Cam Ranh.
- **Kinh doanh hàng miễn thuế:** Trong những năm tới, hàng miễn thuế sẽ vẫn là một trong những ngành kinh doanh chính của Công ty và sẽ luôn được Ban Lãnh đạo Công ty chú

trọng đầu tư, nâng cấp để dịch vụ ngày một được hoàn thiện.

- **Thương mại và dịch vụ ăn uống, nhà hàng tại cảng hàng không:** Lưu lượng hành khách thông qua Cảng HKQT Cam Ranh tăng lên sẽ là đòn bẩy để Công ty đẩy mạnh và phát triển các dịch vụ thương mại, ăn uống và nhà hàng. Đề tận dụng hết các cơ hội và lợi thế trong giai đoạn tới, chất lượng dịch vụ và hàng hoá thương mại của CIAS sẽ luôn được Ban Lãnh đạo Công ty giám sát và theo dõi chặt chẽ.
- Ngoài ra, Công ty còn có kế hoạch nghiên cứu phát triển các dịch vụ hỗ trợ ngành du lịch khác.

## 14.2. Các chỉ tiêu phát triển chính cho 5 năm tiếp theo

Theo kế hoạch, các chỉ tiêu phát triển hợp nhất của Công ty trong giai đoạn 5 năm từ 2017 đến 2021 như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng.

STT	CHỈ TIÊU	2017	2018	2019	2020	2021
1	Doanh thu hợp nhất	371,398	413,139	452,225	499,108	549,544
2	Chi phí hợp nhất	327,747	354,044	372,916	396,911	428,324
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	43,652	59,095	79,309	102,197	121,221
4	Thuế TNDN	8,105	11,283	15,862	20,439	24,244
5	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	35,547	47,811	63,447	81,757	96,977
6	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ	34,765	45,419	57,624	71,959	84,012
7	Vốn điều lệ của CIAS	80	80	80	100	100
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức của CIAS	35%	35%	35%	40%	40%

Nguồn: Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2017 – 2021, CIAS.

### ▪ Các căn cứ để thực hiện kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức nêu trên:

- Cùng với các thuận lợi đã được nêu ở phần trên, còn có các yếu tố giúp cho CIAS có thể đạt được mức lợi nhuận dự kiến cho các năm tiếp theo như sau:
- Hoạt động của công ty con AGS đã dần đi vào ổn định và sẽ đóng vai trò tích cực giúp cho CIAS có thể đạt được các mục tiêu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh của những năm tiếp theo.
- Tốc độ tăng trưởng hành khách thông qua Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh tiếp tục tăng với tỷ lệ 25-30%/ năm. Theo dự kiến, số lượng hành khách thông qua Cảng HKQT Cam Ranh năm 2017 sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh.

- Nhà ga Quốc tế tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh đang được xây dựng và dự kiến đưa vào hoạt động trong Quý I-II/2018, do đó, sẽ tăng khả năng phục vụ khách hàng và lượng khách thông qua Cảng HKQT Cam Ranh cũng sẽ tăng theo. Đây cũng là một cơ hội để CIAS có thể mở rộng mặt bằng kinh doanh của mình.
- Lực lượng lao động của Công ty ổn định, nhiều kinh nghiệm, gắn bó với Công ty.
- BGD của Công ty luôn tìm cách cải thiện chất lượng phục vụ cũng như không ngừng nghiên cứu các dịch vụ mới để có thể mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, trên cơ sở những thông tin và phân tích số liệu về hoạt động kinh doanh của CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh trong những năm vừa qua, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam xin đưa ra những đánh giá về kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty như sau:

- Trong những năm vừa qua, Công ty luôn hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã đề ra.
- Các hợp đồng dự kiến thực hiện trong các năm tới là cơ sở khá khả thi để Công ty đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.
- Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, kinh nghiệm là những điều kiện tốt để Công ty hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

Qua những đánh giá nhận xét như trên, nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng nằm ngoài nhận định trên tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh thì kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức của Công ty đưa ra là khá hợp lý và mang tính khả thi.

*Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên các thông tin chúng tôi đã thu thập và cách tính toán trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Công ty. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với các nhà đầu tư.*

## 16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 25/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS ngày 09/03/2017 và phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh cam kết đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức trong năm 2017, được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua theo đúng quy định của pháp luật.

**17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành**

Không có

**18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán**

Không có

## V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** 2.000.000 cổ phiếu.

**Trong đó:**

- **Bán đấu giá công khai ra công chúng thông qua tổ chức tài chính trung gian:** 1.450.000 cổ phiếu.
- **Bán riêng lẻ cho nhà đầu tư tổ chức:** 550.000 cổ phiếu.

**Danh sách nhà đầu tư tổ chức như sau:**

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu được mua
1	CTCP Dịch vụ Thương mại Hàng không Tân Sơn Nhất	78/38 Tuệ Tĩnh, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	550.000

4. **Giá chào bán dự kiến:**

- **Giá khởi điểm bán đấu giá:** 30.000 đồng/cổ phiếu.
- **Giá bán cho nhà đầu tư tổ chức:** Không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá theo phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua hình thức bán đấu giá công khai.

5. **Phương pháp tính giá khởi điểm bán đấu giá:****Phương pháp tính giá theo giá trị sổ sách:**

Giá trị mỗi cổ phần theo sổ sách kế toán được xác định bằng nguồn vốn chủ sở hữu theo sổ sách kế toán chia cho tổng số cổ phần đang lưu hành tại cùng thời điểm.

Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2016 của Công ty, giá trị sổ sách một cổ phần được tính như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách 01 cổ phần} = \frac{\text{Tổng tài sản} - \text{Nợ phải trả}}{\text{Số cổ phần lưu hành}}$$

$$\text{Giá trị sổ sách 01 cổ phần} = \frac{112.766.168.876 \text{ đồng}}{6.000.000 \text{ cổ phiếu}} = 18.794 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Nguyên tắc xác định giá khởi điểm bán đấu giá: Để đảm bảo giá trị cổ phiếu của Công ty trên thị trường trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và tương xứng với tiềm năng phát triển của Công ty, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã nhất trí thông qua **giá khởi điểm chào bán ra công chúng thông qua đấu giá là: 30.000 đồng/cổ phiếu.**

6. **Phương thức phân phối**

Cổ phiếu chào bán cho các nhà đầu tư bên ngoài thông qua cuộc bán đấu giá công khai và cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư tổ chức được phân phối trực tiếp tại Trụ sở chính Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.

**7. Thời gian phân phối cổ phiếu:**

Công ty thực hiện phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư dự kiến tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp bắt đầu có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, Công ty sẽ xin phép UBCKNN cho gia hạn đợt chào bán.

**8. Đăng ký mua cổ phiếu****▪ Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:**

- Đối với chào bán ra công chúng theo hình thức bán đấu giá công khai: Sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng do UBCKNN cấp, Công ty sẽ tiến hành thông báo về đợt chào bán rộng rãi cho các nhà đầu tư. Nhà đầu tư tiến hành đăng ký mua đấu giá thông qua Tổ chức tài chính trung gian. Thời gian cụ thể sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá. Tổ chức thực hiện bán đấu giá là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Đối với chào bán cho nhà đầu tư tổ chức: Sau khi có kết quả cuộc bán đấu giá của đợt chào bán ra công chúng theo hình thức bán đấu giá công khai.

**▪ Số lượng đăng ký mua:**

Là số lượng cổ phiếu các nhà đầu tư đăng ký mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

**▪ Phương thức thanh toán:**

Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Sau đó, toàn bộ số tiền nhà đầu tư thanh toán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của CIAS theo đúng quy định tại Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012, bổ sung bởi Khoản 7 Điều 9 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015.

**▪ Phương thức chuyển giao cổ phiếu**

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty sẽ thực hiện chuyển giao cổ phiếu (cấp Chứng nhận cổ phiếu mới) cho nhà đầu tư đã thanh toán đủ tiền mua cổ phiếu trong đợt chào bán này.

**▪ Quyền lợi của người mua cổ phiếu**

- Cổ phiếu của đợt chào bán ra công chúng thông qua hình thức bán đấu giá công khai là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng (trừ cổ phiếu không bán hết của đợt bán đấu giá do HĐQT xử lý).
- Cổ phiếu của đợt chào bán cho nhà đầu tư tổ chức là cổ phiếu phổ thông, bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán.

**▪ Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu**

- Đối với chào bán ra công chúng theo hình thức bán đấu giá công khai: Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá.

- Đối với chào bán cho nhà đầu tư tổ chức: không quy định.

#### 9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của CIAS hiện không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, một số ngành nghề kinh doanh của Công ty thuộc các ngành nghề hạn chế tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài với tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 0%, như các ngành nghề sau:

- Dịch vụ cung cấp xăng dầu hàng không;
- Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh.

Do vậy, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tối đa là 0% và Công ty cam kết sẽ thực hiện xin ý kiến cổ đông về nội dung này tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Hiện tại, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%. Công ty cam kết tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty sau khi chào bán cổ phiếu ra công chúng vẫn đảm bảo tỷ lệ tối đa là 0%.

#### 10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Đối với chào bán ra công chúng theo hình thức bán đấu giá công khai: Toàn bộ số cổ phiếu chào bán đấu giá đều là cổ phiếu phổ thông và được tự do chuyển nhượng sau khi được thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phiếu.
- Đối với số cổ phiếu bán đấu giá không hết được HĐQT phân phối cho đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Đối với chào bán cho nhà đầu tư tổ chức: Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư tổ chức bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán.

#### 11. Các loại thuế có liên quan

##### Các loại thuế liên quan tới Công ty:

- Thuế GTGT của Công ty hạch toán theo phương pháp khấu trừ với mức thuế suất 10% trên giá tính thuế.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13



ngày 19/06/2013, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, mức thuế suất Thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Công ty có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

- Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại Việt Nam.

**Các loại thuế liên quan tới cổ đông:**

- Thuế thu nhập cá nhân: Theo hướng dẫn của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 và Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân (“Luật Thuế thu nhập cá nhân”) và các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013; Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 và các văn bản sửa đổi, bổ sung), thu nhập từ đầu tư vốn của nhà đầu tư cá nhân là đối tượng chịu thuế. Cụ thể, cổ tức của các cổ đông sẽ chịu mức thuế suất 5% tính trên số tiền cổ tức cổ đông nhận được, áp dụng đối với cả cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

Luật Thuế thu nhập cá nhân cũng quy định mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu, tùy từng trường hợp được áp dụng một trong 2 hình thức: áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế của mỗi lần chuyển nhượng hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

**12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

Số tài khoản : 115002622255

Mở tại: TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.

## VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh đã thông qua mục đích chào bán cổ phiếu của Công ty là để bổ sung vốn lưu động nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng năng lực hoạt động của Công ty và để mở rộng các quầy hàng kinh doanh trong sân bay của Công ty.

## VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh đã thông qua kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán là để bổ sung vốn lưu động nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng năng lực hoạt động của Công ty và để mở rộng các quầy hàng kinh doanh trong sân bay của Công ty.

Ngày 09/03/2017, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã ra Nghị quyết số: 25/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS về việc thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán như sau:

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	GIÁ TRỊ
1	<b>Bổ sung vốn lưu động</b>	VNĐ	<b>58.000.000.000</b>
	Mua hàng chuyên bán:		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hàng miễn thuế</li> <li>• Hàng mỹ nghệ lưu niệm, bánh kẹo, nguyên vật liệu...</li> </ul>		55.000.000.000 3.000.000.000
2	<b>Mở rộng các quầy hàng kinh doanh trong sân bay</b>	VNĐ	<b>2.000.000.000</b>
	Cải tạo và sửa chữa quầy kệ tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh		2.000.000.000
	<b>Tổng</b>	<b>VNĐ</b>	<b>60.000.000.000</b>

- Phương án huy động vốn trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu theo dự kiến:

Với mức giá khởi điểm bán đấu giá là 30.000 đồng/cổ phiếu, với tiềm năng phát triển của Công ty trong thời gian tới, Công ty tin tưởng vào việc chào bán thành công 2.000.000 cổ phiếu. Trường hợp Công ty không phân phối hết số cổ phiếu hoặc thời gian chào bán kéo dài hơn so với dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT cân nhắc, điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và HĐQT xem xét sử dụng linh hoạt nguồn vốn vay ngân hàng, các nguồn vốn khác từ lợi nhuận và khấu hao trong năm để thực hiện bổ sung vốn lưu động.

## VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

### 1. Tổ chức tư vấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

**Trụ sở chính**

Địa chỉ: 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3556 2875 Fax: (84-4) 3556 2874

Website: [www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn)

**Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: 49 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3820 9986 Fax: (84-8) 3820 9993

Trên cơ sở những thông tin về đợt chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua và những nhận định về tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam, với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam nhận thấy nếu không có những biến động bất thường tác động đến đợt chào bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh thì kế hoạch chào bán cổ phiếu của Công ty đưa ra là khá hợp lý và mang tính khả thi.

*Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên các thông tin chúng tôi đã thu thập và đánh giá trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính và chứng khoán. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu được chào bán và tính chắc chắn của những số liệu trong kế hoạch sử dụng vốn của Công ty cũng như sự thành công của đợt phát hành. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo.*

### 2. Tổ chức kiểm toán


**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA – Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh**

Trụ sở: 46 Trương Quyền, phường 6, quận 3, tp. Hồ Chí Minh

ĐT: (84-28) 3820 4899 Fax: (84-28) 3820 4909

Website: [www.uhyaca.vn](http://www.uhyaca.vn)

**IX. PHỤ LỤC**

1. **Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. **Phụ lục II** : Bản sao Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.
3. **Phụ lục III** : Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 25/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS ngày 09/03/2017 kèm theo Tờ trình phê duyệt Phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.
4. **Phụ lục IV** : Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng.
5. **Phụ lục V** : Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I năm 2017 của Công ty.
6. **Phụ lục VI** : Bản sao Hợp đồng tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh và Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.
7. **Phụ lục VII** : Giấy xác nhận mở tài khoản phong tỏa để nhận tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu.
8. **Một số các tài liệu khác.** 

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 5 năm 2017

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM GIÁM ĐỐC**



*Minh Hoàng*

**Ông Trương Minh Hoàng**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

*Lê Hằng*

**Bà Nguyễn Thị Lê Hằng**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

*Ánh Liên*

**Bà Đỗ Hữu Ánh Liên**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

**TU. TỔNG GIÁM ĐỐC  
GIÁM ĐỐC KHÔI TƯ VẤN TCDN**

*Chu Mạnh Hiền*



**Ông Chu Mạnh Hiền**